

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số: 07 HD/TWĐTN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm

2008

HỒNG ĐƠN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ ĐOÀN KHOÁ IX

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đoàn thông qua ngày 19/12/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn công bố Điều lệ Đoàn thực hiện đúng và thống nhất Điều lệ Đoàn như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐOÀN VIÊN

I- VỀ KẾT NỐI ĐOÀN VIÊN

1- Điều kiện nhập đoàn và trình độ học vấn

a, Tuổi tối thiểu xét kết nạp, người được kết nạp vào Đoàn tối thiểu từ 16 tuổi và tối đa không quá 30 tuổi.

b, Người được kết nạp vào Đoàn tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vẫn được linh hoạt.

2- Xét kết nạp đoàn viên trong một số trường hợp

a, Trường hợp thanh niên có nguyện vọng vào Đoàn, hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn

tự chức, có tín nhiệm với thanh niên, những có bạn bè, anh, chị, em ruột đang bị giam giữ trước khi xét kết nạp phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp.

b, Trưởng ban chấp hành thanh niên làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức Đoàn, hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn tổ chức nên cấp ủy, có tín nhiệm với thanh niên và có nguyện vọng vào Đoàn thì chi đoàn nên cấp ủy xét, đồng ý, Ban Chấp hành Đoàn xã, phường, thị trấn ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

3- Thủ tục kết nạp Đoàn

3.1- Thanh niên vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự nguyện viết đơn, báo cáo lý lịch của mình với chi đoàn, chi đoàn cấp.

3.2- Đề nghị cấp ủy Đảng và trang bị những kiến thức bổn phận Đoàn trước khi kết nạp.

3.3- Đề nghị một đoàn viên hoặc một đồng nghiệp (với những người chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đồng nghiệp giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc cấp trên với người đề nghị giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.

a, Giới thiệu Đảng viên Đảng Thiểu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do cấp ủy chi giới thiệu.

b, Giới thiệu hội viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam do cấp ủy chi giới thiệu.

3.4- Hội đồng chi đoàn xét kết nạp đồng nghiệp nên viết sơ biếu quy tắt thành của trên mặt phần hai sơ đoàn viên có mặt tại hội đồng và đồng cấp Đoàn cấp trên trực tiếp ra quyết định nhận chủ nhiệm.

Trưởng ban chấp hành ở vùng cao, vùng sâu, các đơn vị công tác phân tán không có điều kiện họp đồng cấp toàn thể chi đoàn, nên đồng cấp Đoàn cấp trên đồng ý thì việc xét kết nạp có thể do Ban Chấp hành chi đoàn xét và Đoàn cấp trên trực tiếp chủ nhiệm.

3.5- Trưởng ban chấp hành thanh niên đang hoặc trước thông nên cấp ủy có tổ chức chi đoàn thì việc kết nạp đoàn viên do Ban chấp hành Đoàn trưởng thực hiện.

II- QUY TRÌNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN

Bước 1: Tuyên truyền giới thiệu vào Đoàn cho thanh niên, thông qua các loại hình tổ chức và các phương tiện hoặc đồng cấp Đoàn, Hội, Đảng.

Bước 2: Xây dựng kết hoạch kết nạp đoàn viên.

- Lập danh sách thanh niên tiên tiến và giới thiệu trở thành.

- Lựa chọn giới thiệu theo các tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên.

- Phân công đoàn viên giúp đỡ, đồng nghiệp thiện gian bổ trợ đồng nghiệp, thiện gian tổ chức kết nạp.

Bước 3: Bổ trợ đồng nghiệp giáo dục, rèn luyện thanh, thiếu niên vào đoàn.

a, Mặt tiếp bổ trợ đồng nghiệp tìm hiểu vào Đoàn, lựa chọn những thanh niên có đủ tiêu chuẩn xét kết nạp (nên có điều kiện có thể cấp giới thiệu chung nên đã học qua mặt tiếp bổ trợ đồng nghiệp tìm hiểu vào Đoàn cho thanh, thiếu niên).

b, Những người không có điều kiện mặt tiếp trung thì có hình thức phù hợp để thanh niên học tập, nghiên cứu sau đó kiểm tra.

Bước 4: Tiến hành các thủ tục và tổ chức kết nạp đoàn viên mới.

- Hội đồng đơn vị thanh niên khai lý lịch và viết đơn (theo mẫu sơ đoàn viên).

- Hội đồng chi đoàn xét, báo cáo lên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

- Chi đoàn tổ chức kết nạp đoàn viên mới, trao huy hiệu Đoàn.

- Hoàn thành hồ sơ đăng ký đoàn viên, tiếp tục bổ trợ đồng nghiệp tiếp thu kiến thức đoàn viên mới rèn luyện.

Đối với những người không có chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp xã hoặc chi đoàn cấp thị trấn thực hiện quy trình công tác phát triển đoàn viên và quyết định nhận kết nạp đoàn viên.

III - QUYỐN CỐA ĐỒN VIỄN TRONG VIỒ CỒNG CỒ, ĐỒ CỒ VÀ BỒU CỒ CỒ QUAN LỄNH ĐỒ O CẮC CỒ P CỒA ĐỒN

1- QuyỐn nồ ng cỒ

a, ĐỒn viỄn cỒ quyỐn nồ ng cỒ đỒ bỒu vồ Ban Chồ p hầnh cắ p cỐa ĐỒn, dù đỒn viỄn đỒ là đỒi biỒu hay khồng là đỒi biỒu cỐa đỒi hỒi.

b, ĐỒn viỄn khồng phỒi là đỒi biỒu cỐa đỒi hỒi, nồ ng cỒ vồ Ban Chồ p hầnh tồ cắ p huyỒn và tồ ng đỒ ng trỒ lờn phỒi gỒi đỒn Ban Chồ p hầnh cắ p triỒ u tồ p đỒi hỒi đỒn xin nồ ng cỒ, sỒ yỒu lý lỒ ch và nhỒn xét cỐa Ban Chồ p hầnh cỒ sỒ ĐỒn nỒi đỒn viỄn đầng sinh hoỒt, chỒ m nhỒt 15 ngầy trỒ c khi đỒi hỒi.

c, TỒi đỒi hỒi đỒn viỄn, mỒi đỒn viỄn đỒu cỒ quyỐn nồ ng cỒ đỒ bỒu làm đỒi biỒu đĩ đỒ đỒi hỒi ĐỒn cắ p trờn, trỒ ng hỒ p đỒn viỄn khồng cỒ mỒt tỒi đỒi hỒi cỒ thỒ nồ ng cỒ bỒ ng đỒn.

d, ĐỒi biỒu chĩnh thỒ c cỐa đỒi hỒi đỒi biỒu, hỒi nghỒ đỒi biỒu cỒ quyỐn nồ ng cỒ đỒ bỒu làm đỒi biỒu đĩ đỒ đỒi hỒi đỒi biỒu hoỒ c hỒi nghỒ đỒi biỒu ĐỒn cắ p trờn.

2- QuyỐn đỒ cỒ

a, TỒi đỒi hỒi đỒn viỄn, tỒt cỒ đỒn viỄn đỒu cỒ quyỐn đỒ cỒ đỒn viỄn đỒ bỒu vồ Ban Chồ p hầnh và bỒu làm đỒi biỒu đĩ đỒ đỒi hỒi đỒi biỒu ĐỒn cắ p trờn.

b, TỒi đỒi hỒi đỒi biỒu, cắ đỒi biỒu chĩnh thỒ c đỒu cỒ quyỐn đỒ cỒ nhỒ ng đỒn viỄn là đỒi biỒu và nhỒ ng đỒn viỄn khồng phỒi là đỒi biỒu đỒ bỒu vồ Ban Chồ p hầnh (trỒ ng hỒ p đỒ cỒ cắ n bỒ ĐỒn ngoài tuỒ đỒn viỄn thỉ phỒi là đỒi biỒu chĩnh thỒ c cỐa đỒi hỒi) hoỒ c đỒ cỒ đỒi biỒu chĩnh thỒ c vồ danh sắch bỒu đỒn đỒi biỒu đĩ đỒ đỒi hỒi ĐỒn cắ p trờn.

c, TrỒ ng hỒ p bỒu trỒ c tỒ p Bí thỒ tỒi đỒi hỒi thỉ đỒi biỒu chĩnh thỒ c cỒ quyỐn:

- ĐỒ cỒ uỒ viỄn Ban Chồ p hầnh đỒ bỒu làm Bí thỒ (theo cắch bỒu thỒ nhỒt tỒi khoỒn 4, mỒ c I, phỒn thỒ hai HỒ ng đỒn thỒ c hiỒn Đĩu lỒ ĐỒn)

- ĐỒ cỒ đỒn viỄn là đỒi biỒu hoỒ c khồng là đỒi biỒu đỒ bỒu làm Bí thỒ (theo cắch bỒu thỒ hai tỒi khoỒn 4, mỒ c I, phỒn thỒ hai HỒ ng đỒn thỒ c hiỒn Đĩu lỒ ĐỒn).

d, Cắ uỒ viỄn Ban Chồ p hầnh cỒ quyỐn đỒ cỒ uỒ viỄn Ban Chồ p hầnh đỒ bỒu vồ Ban ThỒ ng vỒ (nhỒ ng nỒi khồng cỒ Ban ThỒ ng vỒ thỉ đỒ cỒ đỒ bỒu Bí thỒ, Phó Bí thỒ), đỒ cỒ uỒ viỄn Ban ThỒ ng vỒ đỒ bỒu làm Bí thỒ, Phó Bí thỒ.

e, Ban Chồ p hầnh cắ p triỒ u tồ p đỒi hỒi cỒ trắch nhiỒ m báo cáo vỒi đỒi hỒi vỒ công tác chuỒn bỒ nhần sỒ Ban Chồ p hầnh khoá mỒi, đỒ cỒ quyỐn giỒi thỒu danh sắch đỒ bỒu vồ Ban Chồ p hầnh ĐỒn khoá mỒi và đỒn đỒi biỒu đỒ đỒi hỒi đỒi biỒu ĐỒn cắ p trờn.

f, Khi đỒ cỒ ngỒi vồ danh sắch bỒu cỒ, ngỒi đỒ cỒ phỒi cung cắ p trĩch ngang lý lỒ ch cỐa ngỒi đỒ cỒ đỒ cỒ cho đỒi hỒi, hỒi nghỒ.

3- QuyỐn bỒu cỒ

ĐỒi biỒu chĩnh thỒ c đỒ tỒ cắch cỒ quyỐn bỒu cỒ trong đỒi hỒi, hỒi nghỒ.

IV- VỒ ĐỒN VIỄN DANH ĐỒ

1- ĐỒi tỒ ng xét kỒt nỒ p

NhỒ ng ngỒi đĩ trỒ ng thầnh ĐỒn cỒ tâm huyỒt, cỒ nhiỒu đóng gồp vỒi ĐỒn, cỒ uy tĩn trong thầnh thỒu niỀn và xầ hỒi, đỒ ng ý làm đỒn viỄn danh đỒ.

2- Quy trĩnh, thỒ tỒ c và thỒ m quyỐn xét kỒt nỒ p

a, Trong quá trĩnh công tác, hoỒt đỒ ng, tỒ chỒ cỒ sỒ ĐỒn nhỒn thỒ y cỒ nhỒ ng ngỒi đỒ tiều chuỒn và sỒn sàng làm đỒn viỄn danh đỒ thỉ báo cáo Ban ThỒ ng vỒ huyỒn ĐỒn và tỒ ng đỒ ng xem xét quyỐt đỒ nh.

b, ĐỒn cỒ sỒ tỒ chỒ cỒ kỒt nỒ p đỒn viỄn danh đỒ trầg trỒ ng, cỒ tĩnh tôn vinh ngỒi đỒ cỒ kỒt nỒ p và giáo đỒ c đỒi vỒi đỒn viỄn, thầnh thỒu nhi.

3- QuyỐn và nghĩa vỒ cỐa đỒn viỄn danh đỒ

a, Đoàn công tác Thanh đoàn viên danh dự, đoàn công tác tham dự mặt sinh hoạt và hoạt động của Đoàn.
b, Đoàn công tác tham gia thảo luận, hoạt động và dự xuýt ý kiến về các công việc của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

c, Tích cực tham gia vào công tác giáo dục đoàn viên, thanh thiếu nhi, tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Đoàn trong thanh thiếu nhi và xã hội.

4- Các trường hợp thôi là đoàn viên danh dự

a, Đoàn viên danh dự có đơn xin thôi là đoàn viên danh dự thì Ban Thường vụ Đoàn công tác huyện nơi kết nạp hoặc nơi đoàn viên danh dự sinh sống, học tập, công tác ra thông báo cho thôi là đoàn viên danh dự.

b, Đoàn viên danh dự vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức có ảnh hưởng đến uy tín của Đoàn thì Ban Thường vụ Đoàn công tác huyện nơi kết nạp hoặc nơi công tác đó sinh sống, học tập, công tác quyết định xóa tên đoàn viên danh dự.

V- VIẾT XÓA TÊN TRONG DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN

1- Chi đoàn xem xét quyết định xóa tên đoàn viên và báo cáo lên Đoàn công tác trên trực tiếp địa phương và trường hợp đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí ba tháng trong một năm mà không có lý do chính đáng.

2- Trường hợp đoàn viên thường xuyên đi học tập, lao động, công tác xa không quá 1 năm, trong thời gian đó đoàn viên có báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và sau mỗi đợt đi về vẫn tham gia sinh hoạt, đóng đoàn phí đầy đủ và có nguyện vọng đóng góp cho hoạt động của chi đoàn thì không coi là bỏ sinh hoạt và không xóa tên trong danh sách đoàn viên.

VI- VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN

Mỗi đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đều có Sổ đoàn viên, huy hiệu Đoàn và Thẻ đoàn viên.

1- Hồ sơ và quản lý đoàn viên

a, Hồ sơ đoàn viên là Sổ đoàn viên theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành.

b, Quản lý đoàn viên:

- Ban Chấp hành chi đoàn phải có “Sổ chi đoàn” theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành.

- Ban Chấp hành Đoàn công tác có Sổ danh sách đoàn viên, theo dõi kết nạp đoàn viên và trao Thẻ đoàn viên; Sổ ghi chép và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn.

- Hằng năm, Ban Chấp hành chi đoàn có trách nhiệm ghi nhận xét, khuyến khích, khen thưởng, kỷ luật và kết quả phân loại đoàn viên vào sổ của từng đoàn viên.

- Chi đoàn, Đoàn công tác hàng quý; Đoàn công tác huyện, công tác tỉnh và thành phố hàng 6 tháng, 1 năm có trách nhiệm báo cáo đầy đủ tình hình công tác đoàn viên của đơn vị mình cho Đoàn công tác trên trực tiếp.

2- Sổ danh huy hiệu Đoàn

- Cán bộ, đoàn viên đeo huy hiệu Đoàn vào các ngày lễ của Đoàn, lễ kết nạp đoàn viên và các sinh hoạt, hội họp của Đoàn.

- Khuyến khích đoàn viên đeo huy hiệu Đoàn trong giờ làm việc.

3- Thẻ đoàn viên

Thẻ đoàn viên có giá trị chứng nhận cách đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thành lập và phát hành.

Đoàn viên được cấp Thẻ trong lễ kết nạp hoặc chậm nhất không quá 1 tháng kể từ ngày được kết nạp vào Đoàn. Việc cấp Thẻ đoàn viên do Ban Thường vụ Đoàn công tác quyết định.

Thành viên được dùng để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn thể mới và xuất trình khi cần. Thành viên không được cho người khác mượn Thẻ; khi trở thành Đoàn, thành viên được giữ Thẻ thành viên

Thành viên bắt buộc phải khai trình thu nhập của mình; thành viên sống ở nước ngoài phải có trách nhiệm thu nhập của mình và nộp cho Đoàn thể quản lý.

Trung ương Đoàn quản lý sổ đăng ký và sổ hiện tại của thành viên trên toàn quốc. Các cấp bộ Đoàn quản lý sổ đăng ký và sổ hiện tại của thành viên của địa phương, đơn vị.

4- Chức năng sinh hoạt Đoàn

a, Nguyên tắc:

- Thành viên khi thay đổi nơi cư trú, đơn vị công tác, hoặc tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn.
- Chi đoàn, Đoàn thể xã, chi đoàn thể xã có trách nhiệm chuyển sinh hoạt Đoàn cho thành viên.

b, Quy trình chuyển sinh hoạt Đoàn:

- Thành viên khi chuyển sinh hoạt Đoàn thì đến ngay Ban Chấp hành chi đoàn (hoặc chi đoàn thể xã) nơi đang sinh hoạt để được chuyển sinh hoạt.

- Trách nhiệm của Ban Chấp hành chi đoàn:

+ Nhận xét thành viên vào Sổ thành viên và thu đoàn phí theo thời điểm chuyển sinh hoạt Đoàn (trường hợp nộp thành viên sinh hoạt tại chi đoàn thể xã thì Ban Chấp hành chi đoàn thể xã nhận xét và thu đoàn phí.)

+ Giới thiệu thành viên lên Đoàn thể xã hoặc chi đoàn thể xã để làm tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn.

+ Tiếp nhận thành viên do Đoàn thể xã hoặc chi đoàn thể xã giới thiệu đến sinh hoạt.

- Trách nhiệm của Đoàn thể xã, Chi đoàn thể xã:

+ Trường hợp nộp thành viên chuyển sinh hoạt trong cùng một Đoàn thể xã thì Ban Chấp hành Đoàn thể xã giới thiệu thành viên về sinh hoạt tại chi đoàn thể xã.

+ Trường hợp nộp thành viên chuyển sinh hoạt sang Đoàn thể xã khác thì Ban Chấp hành Đoàn thể xã giới thiệu đến Ban Chấp hành Đoàn thể xã mới.

+ Khi tiếp nhận thành viên từ nơi khác giới thiệu đến, Ban Chấp hành Đoàn thể xã giới thiệu thành viên về sinh hoạt tại chi đoàn thể xã thu.

c, Một số trường hợp khác:

- Thành viên là bắt buộc xuất ngũ, chuyển ngành, là học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đang trong thời gian chờ đợi chuyển lĩnh vực công tác, hoặc tiếp, lao động mới hoặc thời gian chờ 03 tháng trở lên thì phải chuyển sinh hoạt về các Đoàn thể của thành viên cư trú.

- Chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới:

+ Thành viên đi học tiếp, lao động, công tác, thành viên là học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè, đi học tiếp, học tiếp với thời gian không quá 03 tháng thì chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới đến các Đoàn thể của Đoàn thể học tiếp, lao động, công tác hoặc nơi cư trú mới. Đoàn thể xã (chi đoàn thể xã) có trách nhiệm làm tiếp tục giới thiệu và tiếp nhận thành viên chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới.

+ Việc chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới có thể thực hiện bằng Thẻ thành viên hoặc giấy chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới theo mẫu do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định theo nhu cầu.

+ Trong thời gian sinh hoạt tại mới, thành viên thực hiện nhiệm vụ, quy định theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định về cấp, địa cấp và bộ phận cấp quản lý của Đoàn thể đang sinh hoạt tại mới.

- Thành viên chuyển đến những nơi chưa có tổ chức Đoàn thể phải làm tiếp tục chuyển sinh hoạt Đoàn thể mới đã quy định. Khi đến nơi mới, xuất trình hồ sơ và báo cáo với tổ chức Đảng, khi

chuyên công tác đi nơi khác để nghỉ tại chỗ để nghỉ ngơi, khám xét, khám và giới thiệu và Ban Chấp hành Đoàn công sở nơi tiếp nhận đoàn viên.

Trên những hợp phần đoàn viên lao động, học tập, công tác không có tổ chức Đoàn, Đoàn thì đoàn viên đó phải sinh hoạt tại nơi cư trú.

- Trên những hợp phần do thời gian học tập đoàn viên thì thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn phải có bản trình bày và xác nhận của công sở Đoàn nơi chuyên đi, để làm lý lịch học tập nơi chuyên đi. Trên những hợp phần còn lại đoàn viên học nghề vẫn bản xác nhận là đoàn viên, thì làm lý lịch đoàn viên tại nơi chuyên đi.

- Chuyên sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài, tại nước ngoài và nước tổ chức hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Bộ Ngoại giao.

5- Đoàn viên tham gia sinh hoạt, hoạt động tại nơi cư trú

- Đoàn viên có nhiệm vụ tham gia các hoạt động Đoàn ở địa bàn dân cư học tập nơi cư trú.

Khi tham gia sinh hoạt, hoạt động đoàn tại nơi cư trú, đoàn viên được tham dự và đóng góp ý kiến tại địa phương, học nghề của chi đoàn. Trên những hợp phần thi đấu và công tác cán bộ, nếu có tín nhiệm đưa vào cơ quan lãnh đạo thì phải chuyên học tập đoàn viên và phải đó trước khi được bổ nhiệm.

6- Về quản lý đoàn viên đi lao động xa, thời gian không ở địa phương

Đoàn viên lao động xa, thời gian không ở địa phương là những đoàn viên rời khỏi địa phương cư trú đến địa phương khác để lao động và việc làm và thời gian không ở địa phương, không có địa chỉ sinh hoạt Đoàn thường xuyên tại nơi cư trú.

a, Trách nhiệm của đoàn viên:

- Trước khi đi lao động xa phải báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và địa phương nơi đến địa phương, Đoàn công sở hướng dẫn thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương và giúp đỡ.

- Khi đến nơi lao động, đoàn viên liên hệ với chi đoàn, Đoàn công sở nơi đến để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn; được dùng Thẻ đoàn viên học tập chuyên sinh hoạt Đoàn để sinh hoạt tại địa phương.

b, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đi:

Chi đoàn tiếp theo dõi danh sách đoàn viên kèm theo địa phương nơi đến của công sở đoàn viên đi lao động xa, thời gian không ở địa phương và báo cáo cho Đoàn công sở để theo dõi. Đoàn công sở chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương cho đoàn viên bản ghi chép chuyên sinh hoạt học tập học tập đoàn viên dùng Thẻ đoàn viên để đăng ký sinh hoạt tại địa phương.

c, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đến:

- Đoàn công sở tiếp nhận thời gian sinh hoạt tại địa phương và giới thiệu đoàn viên về các chi đoàn

- Những địa bàn tập trung đông đoàn viên là lao động tự do và đã có đăng ký tại địa phương thì Đoàn công sở ở nơi đó có thể thành lập các chi đoàn trực thuộc để tổ chức các hoạt động.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG VẤN ĐỀ TỔ CHỨC CÔNG A ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

I- CÔNG TÁC BỔ U CẤP CÔNG A ĐOÀN

1- Việc bổ nhiệm kín áp dụng trong các trường hợp:

- Ban U ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Bí thư thứ nhất và các Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Ban đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên (kể cả đội biên đội khu vực).

- Ban U ủy viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

2- Ban U cấp tỉnh hội nghị Ban Chấp hành:

- Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thẩm định của Ban Chấp hành khóa mới và chủ trì đề bầu chủ tịch hội nghị. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp tham gia phối hợp với Ban Chấp hành khóa mới làm triệu tập viên bầu chủ tịch hội nghị.

- Hội nghị Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

- Ban Chấp hành có quy định quy tắc danh sách lập danh U ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư (các Bí thư đội và Trung ương Đoàn), Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng U ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng U ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng U ủy viên ủy ban kiểm tra không nhiều hơn số lượng U ủy viên Ban Thường vụ.

3- Việc bầu cử trực tiếp Bí thư tỉnh đội địa phương Đoàn

- Bầu cử trực tiếp Bí thư tỉnh đội địa phương áp dụng đối với những trường hợp sau:

+ Chi đoàn xếp loại khá trở lên.

+ Đoàn cấp sơ trong quá trình chuyển bầu chủ tịch địa phương và Đoàn cấp trên trực tiếp tham gia, tỉnh đội địa phương cử địa phương bầu cử địa phương trực tiếp Bí thư.

- Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây:

+ Đề nghị bầu ra Ban Chấp hành, sau đó bầu Bí thư trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

+ Đề nghị bầu Bí thư, sau đó bầu số Ủy viên Ban Chấp hành còn lại.

4- Phiếu bầu:

- Là phiếu do Đề nghị hoặc hội nghị phát hành, được in hoặc viết tay số danh sách bầu cử do địa phương hoặc hội nghị đã thông qua theo văn bản cái A, B, C... Nếu số lượng người trong danh sách bầu cử bằng với số lượng người được bầu thì phải số đồng ý phiếu bầu có chữ "đồng ý" và "không đồng ý".

Nếu trong danh sách bầu cử có nhiều người trùng họ và tên thì được phép chú thích chữ danh họ tên của quan công tác, đơn vị hoặc tập thể hoặc chữ trừ của những người đó thì thi đấu tiến hành bầu cử.

- Phiếu bầu không hợp lệ là:

+ Phiếu không do Đề nghị hoặc hội nghị phát hành.

+ Phiếu bầu thiếu số và số lượng đã được đề nghị, hội nghị quyết định.

+ Phiếu không bầu ai (trừ trường hợp bầu danh sách bầu cử có 1 người).

+ Phiếu viết tên người ngoài danh sách bầu cử được đề nghị, hội nghị thông qua.

+ Phiếu có ký hiệu riêng.

- Phiếu bầu thiếu số và số lượng đã được đề nghị, hội nghị quyết định văn bản là phiếu hợp lệ.

5- Những trường hợp khác

- Trường hợp bầu bổ sung theo thẩm định của đề số lượng đã quyết định bầu, thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do địa phương, hội nghị quyết định.

- Nếu đề nghị, hội nghị tiến hành bầu bổ sung theo 2 mà văn bản thi đấu số lượng đề nghị bầu thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Nếu là bầu các chức danh chủ chốt của Đoàn thì báo cáo với cấp ủy và Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định, nếu là bầu đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên thì báo cáo đề Ban Chấp hành cấp triệu tập địa phương quyết định.

- Bầu đội biên đội địa phương Đoàn cấp trên phải bầu đội biên đội khu vực. Số lượng đội biên đội

dự khuyết do đi học, học nghề đi biểu quyết đồng ý. Không được lấy những người không đủ số quá nửa số phiếu bầu trong danh sách bầu đi biểu chính thức làm đi biểu dự khuyết.

II- VIẾT TÊN CHỨC ĐOẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1- Về đi biểu đi học.

a- Số lượng đi biểu:

Ban chấp hành cấp triểu tập đi học xem xét quyết định số lượng đi biểu phù hợp với điểu kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

b- Thành phần đi biểu:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học không bỏ phiếu tểnh cáo trể lên (kể cả kể phiếu tểng, chính quyể, đầnh tể). Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học đểnh vể nào là đi biểu chính thức của đầnh đi biểu đểnh vể đố.

- Đi biểu do đi học, học nghề đi biểu cấp đểnh bể lên theo phân bể số lượng của Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học. Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học phân bể số lượng đi biểu đi học theo những căn cứ chể yể sau:

+ Số lượng đầnh viên.

+ Số lượng tể chể trể thuể cấp đố.

+ Tính đểnh thù, những đểnh đểnh mể chính trể, kinh tể, văn hoá, xã hội...

- Đi biểu chể đểnh: Chể chể đểnh những trểng hể cấp nể thiể tể và phể bể o đểnh tiêu chuể đểnh đi biểu. Không chể đểnh những người đểnh bể cấp đểnh không trùng cấp làm đi biểu của đểnh đi học. Đi biểu đểnh chể đểnh không quá 5% số lượng đi biểu đi học.

Đi biểu chể đểnh là thành viên của các đầnh đi biểu nể đi biểu đố công tác.

- Khi đi biểu chính thức (trể Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học) không đểnh đi học đểnh thì đi biểu dự khuyết thay, vể cấp đểnh đi biểu dự khuyết theo thể tể số phể uể cao xuểng thể p.

Trểng hể p đểnh thay thể hể tể số đi biểu dự khuyết thì Ban Chấp hành cấp triểu tập đi học xem xét, quyết định chể đểnh bể sung theo đểnh của Ban Thểng vể Đầnh cấp đểnh.

2- Về xây đểnh ban Chấp hành mể:

a- Xây đểnh Ban Chấp hành bể o đểnh 5 yêu cầu của bể nể sau:

- Đểnh bể o tiêu chuể do Ban Chấp hành Trung ểng Đầnh quy đểnh.

- Đểnh bể o hoàn thành nhiể mể.

- Đểnh bể o tính thiể tể thể c.

- Đểnh bể o tính kể thể a.

- Đểnh bể o đểnh tuể bình quân.

b- Cấp của Ban Chấp hành: Cán bể chuyên trách, kiêm nhiể mể, chể chể tể các cấp, đầnh viên tiêu biểu có điểu kiện và khể năng hoàn thành nhiể mể.

Coi trểng cán bể trểng thành tể phong trào thanh niên. Đểnh bể o tể lể cán bể nể, thành phể nể dân tể c, cán bể khoa hể c kể thuể tể, kinh tể, xã hội,...

Trong đểnh kiể nể cấp của Ban Chấp hành cấp nể kiể nể nhiể mể vể số đểnh phân công sau đểnh đi học.

c- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đầnh các cấp:

- Chi đầnh:

+ Có đểnh 9 đầnh viên: Có Bí thể, nể uể cấp nể thiể tể thì có thể có 01 Phó Bí thể.

+ Có tể 9 đầnh viên trể lên: Ban Chấp hành có tể 3 đểnh 5 ủy viên, trong đố có Bí thể và Phó Bí thể.

- Đầnh cấp số: Ban Chấp hành có tể 5 đểnh 15 ủy viên. Nể uể Ban Chấp hành có đểnh 9 ủy viên thì có Bí thể và 01 Phó Bí thể; có tể 9 ủy viên trể lên thì bể uể Ban Thểng vể gể mể Bí thể, Phó Bí thể và các Ủy viên thểng vể; trểng hể p cấp nể thiể tể, sau khi xin ý kiể nể và đểnh số đểnh ý của cấp

uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp Ban Chđp hành có thđ bđ u 2 Phó Bí thđ .

- Đđn cđp huyđn: Ban Chđp hành có tđ 15 đđn 33 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 5 đđn 11 uđ viên. Trong Ban Thđđng vđ có Bí thđ và tđ 1 đđn 2 Phó Bí thđ , trđđng hđp đđc biđt có thđ nhiđ u hđn do Ban Chđp hành quyđt đđnh sau khi xin ý kiđn và đđđc sđ đđng ý cđa cđp uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp.

- Đđn cđp tđnh: Ban Chđp hành có tđ 21 đđn 45 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 7 đđn 15 uđ viên và tđi đđ không quá 3 Phó Bí thđ .

Thành đđn Hà Nđi, Thành đđn thành phđ Hđ Chí Minh, Tđnh đđn Thanh Hoá, Tđnh đđn Nghđ An đđđc phép bđ u tđi đđ là 55 uđ viên Ban chđp hành, 17 uđ viên Ban Thđđng vđ và tđi đđ không quá 4 Phó Bí thđ .

3- Vđ kéo dài hođc rút ngđn thđi gian nhiđm kđ Đđi hđi

- Khođn 2, đđi u 7 Đđi u lđ Đđn quy đđnh vđ nhiđm kđ Đđi hđi Đđn cđ sđ Phđđng đđđc thđc hiđn nhđ sau: Khi chđ đđo Đđi hđi Đđn cđ sđ Phđđng, Ban Thđđng vđ Thành đđn Hà Hđi và TP Hđ Chí Minh xem xét và lđp danh sách nhđng đđn vđ cđn rút ngđn thđi gian nhiđm kđ Đđi hđi và đđ nghđ Ban Thđđng vđ Trung đđđng Đđn quyđt đđnh.

- Đđi vđi tđ chđc Đđn mđi thành lđp: Ban Thđđng vđ (đđnđi không có Ban Thđđng vđ thì Ban Chđp hành) Đđn cđp trên trđc tiđp có quyđn quyđt đđnh đđi u chđnh thđi gian nhiđm kđ Đđi hđi lđn thđ nhđt đđ phù hđp vđi thđi gian nhiđm kđ đđi hđi Đđn cđp trên sau khi thđng nhđt vđi cđp uđ cùng cđp (trđnhđng đđi không có tđ chđc Đđng).

III - Vđ HđI NGHđ ĐđI BIđ U

1- Sđ lđđng đđi biđ u:

Không nhiđ u hđn sđ lđđng đđi biđ u cđa đđi hđi nhiđm kđ . Viđc phân bđ sđ lđđng đđi biđ u cđa hđi nghđ đđi biđ u nhđ căn cđ phân bđ sđ lđđng đđi biđ u đđi hđi Đđn.

2- Thành phđn đđi biđ u cđa hđi nghđ đđi biđ u:

- Uđ viên Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđi nghđ không bđ kđ luđt tđ cđnh cáo trđ lên (kđ cđ kđ luđt Đđng, chính quyđn, đđn thđ).

b, Các đđi biđ u do Ban Chđp hành cđp đđđi cđ lên gđm:

- + Cán bđ chđ chđt cđa Ban Chđp hành cđp đđđi.
- + Mđt sđ cán bđ Đđn chuyên trách, không chuyên trách.
- + Đđn viên tiêu biđ u.

Danh sách đđi biđ u đđ hđi nghđ đđi biđ u cđp trên do Ban Chđp hành cđp đđđi thđo luđn, thđng nhđt đđ nghđ ; Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđi nghđ quyđt đđnh chuđn y và triđ u tđp.

IV- CHO RÚT TÊN, XOÁ TÊN, THÔI GIđ CHđC Vđ VÀ Bđ SUNG Uđ VIđN BAN CHđP HÀNH, Uđ VIđN BAN THđđNG Vđ, PHÓ BÍ THđ, BÍ THđ BAN CHđP HÀNH ĐĐN CÁC CđP

Viđc này áp đđng vđi cđ uđ viên Uđ ban kiđm tra và Chđ nhiđm Uđ ban kiđm tra các cđp tđđng đđđng.

1- Viđc cho rút tên, xoá tên, thôi giđ chđc vđ

Uđ viên Ban Chđp hành chuyên kđi công tác Đđn hođc đđn vđ công tác thì rút tên kđi Ban Chđp hành. Ban Thđđng vđ có trách nhiđm tđng hđp và báo cáo Ban Chđp hành quyđt đđnh trong kđ hđp gđn nhđt.

Đđi vđi các chđc danh Bí thđ Đđn các cđp trđđc khi cho rút tên kđi danh sách Ban Chđp hành phđi báo cáo và đđđc sđ đđng ý cđa cđp uđ Đđng (đđnđi có cđp uđ Đđng) và Đđn cđp trên trđc tiđp.

Nđu rút tên hođc xoá tên trong Ban Chđp hành thì không còn là Uđ viên Ban Thđđng vđ và không còn giđ chđc vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđu có). Nđu chđ rút tên trong Ban Thđđng vđ thì không còn giđ chđc vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđu có) nhđng vđn còn là Uđ viên Ban Chđp hành.

Nếu chưa thôi giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư thì vẫn còn là Ủy viên Ban Thường vụ.

2- Việc bầu sung, miễn toàn

- Chọn bầu sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư khi khuyết các chức danh đó.

- Sau khi bầu sung thì gửi văn bản đề nghị, biên bản bầu cử, biên bản họp Ban Chấp hành và lý lịch trích ngang của người đề cử lên Đoàn chấp trên xét quyết định công nhận trong thời hạn không quá 15 ngày.

a- Bầu sung Ủy viên Ban Chấp hành tập thể như sau:

- Trong phạm vi hai phần ba (2/3) số Ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định, thì Hội nghị Ban Chấp hành bầu.

Việc bầu sung Ủy viên Ban Chấp hành quá phạm vi hai phần ba (2/3) số Ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định thì phải tổ chức hội nghị đề cử bầu cử.

- Đề nghị Đoàn chấp, trong trường hợp đề cử bất do yêu cầu của công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đoàn chấp trên trình cấp sau khi thông qua nhậm chức và Ủy viên cùng cấp có thể quyết định cho Đoàn chấp đề cử bầu sung Ủy viên Ban Chấp hành với số lượng vượt quá hai phần ba (2/3) nhưng không quá số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định. Sau khi bầu sung, Ban Thường vụ cấp quyết định phải báo cáo bằng văn bản lên Đoàn chấp trên trình cấp.

b- Bầu sung Ủy viên Ban Thường vụ:

Ban Chấp hành bầu sung Ủy viên Ban Thường vụ trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

c- Miễn toàn Bí thư, bầu sung Phó Bí thư

Ban Chấp hành bầu Ủy viên Bí thư, Phó Bí thư trong số các Ủy viên Ban Thường vụ. Trình cấp khi tiến hành bầu phải đề cử số ứng cử viên cùng cấp và Đoàn chấp trên trình cấp.

d- Bầu sung người chấp hành là Ủy viên Ban Chấp hành vào Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư cấp đó:

Ban Chấp hành tiến hành bầu sung người đó vào Ban Chấp hành sau đó bầu vào Ban Thường vụ, bầu Bí thư, Phó Bí thư.

Trong cùng một cuộc họp, người về đề cử bầu sung vào Ban Chấp hành chưa có quy định bầu cử tổ chức họp đó.

e- Trường hợp cần thiết, Đoàn chấp trên trình cấp có quy định:

- Chọn nhậm chức vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ các chức danh theo đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn chấp (nếu cấp cùng cấp thông qua).

- Chọn nhậm thêm số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp đó nếu không phải do số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp đó theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và không vượt quá 15% so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã đề cử đề nghị quyết định.

V- CHỌN ĐỀ SINH HOẠT, THAM GIA HOẠT ĐỘNG VOLUNTEER CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN CÁC CẤP

1- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành các cấp đang trong đợt đoàn viên phải tham gia sinh hoạt theo đúng nhiệm vụ của người đoàn viên.

2- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành không trong đợt đoàn viên:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào thực hiện nhiệm vụ và chọn đề sinh hoạt, hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành cấp đó.

- Nếu muốn tham gia Ủy viên Ban Chấp hành của nhiều cấp thì thực hiện theo chế độ Ủy viên Ban Chấp hành cao nhất mà đang chỉ đó tham gia.

3- Chọn đề sinh hoạt, hoạt động với cấp cơ sở để kiểm tra trong báo cáo kiểm tra hàng năm của Ủy viên Ban Chấp hành các cấp của Đoàn và là một trong các tiêu chuẩn đánh giá

mức để hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành.

VI- HỒI NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH CHI ĐOÀN VÀ ĐOÀN CÔNG SẢN NGHIỆP VỤ CÔNG THỦ
Ban Chấp hành chi đoàn, Đoàn công sản nghiệp vụ vùng sâu, vùng xa, miền núi hoặc các đơn vị sản xuất kinh doanh mà đoàn viên phân tán (đặc biệt Đoàn công sản trên trình xét công nhận) nếu không thể tiến hành họp mặt tháng mặt liền thì 3 tháng họp ít nhất một lần.

VII- TÁCH CÔNG BÀN MÁY, NGHIỆP VỤ, QUYỀN HỌN CÔNG AN QUAN CHUYÊN TRÁCH CÔNG TỐNH VÀ CÔNG HUYỀN

Thực hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn.

VIII - TÁCH CÔNG ĐOÀN TỐNH ĐOANH CÔNG HUYỀN

1- Điều kiện xét công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN:

- Có từ 1000 đoàn viên trở lên.
- Là đơn vị có nhiệm vụ chính trị quan trọng, có mối liên hệ với nghiệp vụ ngành, nghiệp vụ đơn vị trong công tác và sinh hoạt hoặc tống đống nghiệp vụ lĩnh vực, địa bàn, tính chất công việc đặc biệt.
- Có cán bộ Đoàn chuyên trách (đội với trình độ công huyỀN công huyỀN nghiệp vụ thu công huyỀN, quón Đoàn thì có thể là cán bộ kiêm nhiệm).
- Có văn phòng làm việc và nguồn kinh phí hoạt đống đống nghiệp vụ.
- Đống công huyỀN, chính quyón cùng công huyỀN và Đoàn công huyỀN trình xét công nhận và đống nghiệp công nhận là tách công Đoàn tống đống công huyỀN.

2- Nhiệm vụ, quyón họn công a tách công Đoàn tống đống công huyỀN

Tách công Đoàn tống đống công huyỀN có hai loại như sau:

- a- Loại 1: Đoàn tống đống công huyỀN trình thu công Đoàn công huyỀN có đống đống nghiệp vụ, quyón họn, bàn máy và con đống như Đoàn công huyỀN.
- b- Loại 2: Đoàn tống đống công huyỀN trình thu công Đoàn công huyỀN, số đống con đống theo quy cách con đống của Đoàn công sản nghiệp đống đống giao mặt số nghiệp vụ, quyón họn tống đống công huyỀN là:

- Quyón đống khen tống đống, kống luống đống với cán bộ, đoàn viên và tách công Đoàn công huyỀN đống đống trong phạm vi quón lý nghiệp công huyỀN.
 - Trích tống lống Đoàn phí đống lống công sản nghiệp quy đống đống với Đoàn công huyỀN.
- 3- Thẩm quyón quyón tống đống công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN:
- Ban Tống đống với Đoàn công huyỀN căn công đống nghiệp của Ban Tống đống với huyỀN Đoàn (và tống đống đống đống), căn công các đống kiện đã quy đống (tống mặt 1) đống xét ra quyón tống đống công nhận tách công Đoàn tống đống công huyỀN và báo cáo với Trung ương Đoàn.
 - Tách công bàn máy của tách công Đoàn tống đống công huyỀN do Đoàn công huyỀN trình và công huyỀN cùng công huyỀN tống đống.
 - Nếu các tách công Đoàn tống đống công huyỀN có số thay đống không còn đống các đống kiện quy đống thì Ban Tống đống với Đoàn công huyỀN xem xét, quyón tống đống lống cho phù hợp và báo cáo với Trung ương Đoàn.

IX- CHUYỀN GIAO VÀ TỐP NHÓN TÁCH CÔNG ĐOÀN

1- Các trình độ công huyỀN chuyên giao và tống nhón tách công Đoàn:

- Việc chuyên giao và tống nhón mặt tách công Đoàn đống công tiến hành khi có số thay đống đống địa giới hành chính, công công tách công, công công ngành, v.v...

- Đoàn viên có thể chấp hành Đoàn chuyên đi nơi nào mà không tiếp xúc nhóm trong sự quản lý lãnh đạo của địa phương hay cấp quan quản lý cũ.

- Trường hợp hợp nhất bộ phận đoàn viên của tổ chức Đoàn quá xa trung tâm điểu hành và quản lý gây nhiều khó khăn trong chấp hành và sinh hoạt Đoàn thì có thể chuyển giao bộ phận đó về sinh hoạt với tổ chức Đoàn theo khu vực hành chính nơi cấp quan, đoàn viên đóng sau khi xin ý kiến của Đoàn cấp trên trực tiếp.

2- Công chuyển giao, tiếp nhận:

- Ban Thường vụ Đoàn cấp chuyên chuyển giao, tiếp nhận chi đoàn.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp chuyển giao, tiếp nhận Đoàn cấp, chi đoàn cấp.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp tiếp nhận chuyển giao, tiếp nhận Đoàn cấp chuyển.

3- Thủ tục chuyển giao và tiếp nhận:

- Công văn đồng ý của tổ chức Đoàn chuyên đi gửi Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Công văn của cấp bộ Đoàn cấp trên trực tiếp có thể chấp hành Đoàn chuyên đi gửi cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Danh sách Ban Chấp hành Đoàn, Ủy Ban kiểm tra, cán bộ Đoàn chuyên trách (nếu có); biên ghi thống kê số lượng, chất lượng đoàn viên, đội ngũ cán bộ đoàn và tổ chức Đoàn của đơn vị chuyển đi.

- Quy định nội dung của cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tiếp nhận.

4- Nội dung chuyển giao và tiếp nhận:

- Tình hình tổ chức của cán bộ, đoàn viên thanh niên.

- Công tác tổ chức, cán bộ.

- Nhiệm vụ công tác đang tiến hành của tiếp xúc gửi quy định.

- Các loại văn bản, sổ sách Đoàn và tài chính, tài sản.

X- CHIA TÁCH, SÁP NHẬP TỔ CHỨC ĐOÀN

1- Các trường hợp hợp nhất chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn

a- Chia tách tổ chức Đoàn trong các trường hợp:

Có sự chia tách đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành các đơn vị ngang cấp (như chia tách một tỉnh, huyện, xã thành nhiều tỉnh, huyện, xã; chia tách một B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng chia tách thành hai hay nhiều tổ chức Đoàn ngang cấp.

b- Sáp nhập tổ chức Đoàn trong các trường hợp:

Có sự sáp nhập đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành đơn vị ngang cấp (như sáp nhập hai hay nhiều tỉnh, huyện, xã thành một tỉnh, huyện, xã; sáp nhập hai hay nhiều B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng sáp nhập thành một tổ chức Đoàn ngang cấp.

c- Việc chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn có thể diễn ra đồng thời trong trường hợp chia tách các bộ phận của hai hay nhiều đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học v.v... để sáp nhập các bộ phận đó lại thành một đơn vị ngang cấp với đơn vị khi chia tách (như tách một hay nhiều huyện của hai hay nhiều tỉnh để thành một tỉnh mới) theo đó tổ chức Đoàn của những đơn vị này cũng được chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới.

2- Thủ tục quy định quy định nội dung và thủ tục chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn

a- Chia tách:

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quy định nội dung chia tách tổ chức Đoàn.

- Sau khi thống nhất với cấp ủy Đảng (nếu có) của đơn vị chia tách, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp chấp hành Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời của các tổ

chức Đoàn mới chia tách.

b- Sáp nhập:

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định sáp nhập tổ chức Đoàn.

Sau khi thống nhất với cấp ủy Đảng (nếu có) cấp địa phương mới sáp nhập, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời cấp tổ chức Đoàn mới sáp nhập.

Hỗ trợ chia tách, sáp nhập gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp ủy tổ chức Đoàn địa phương chia tách, các tổ chức Đoàn địa phương sáp nhập gửi cấp ủy Đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Đề án chia tách hoặc sáp nhập tổ chức Đoàn có ý kiến nhất trí cấp ủy (nếu có).

+ Bản sao Quyết định cấp ủy cấp quan có thẩm quyền về việc chia tách hoặc sáp nhập đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học .v.v...

- Trường hợp chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới thì thẩm quyền quyết định và thành lập thành lập tổ chức Đoàn mới.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TÍNH CHỨC CẤP SỞ ĐOÀN

I- CHI ĐOÀN

1- Chi đoàn là tổ chức tổ bào cấp Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên.

Chi đoàn sinh hoạt định kỳ 01 tháng 01 lần.

Chi đoàn trên địa bàn dân cư ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, ở các đơn vị mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi công tác khỏi địa bàn, cấp quan địa phương Đoàn cấp trên xác nhận thì 03 tháng sinh hoạt ít nhất 01 lần.

2- Các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù

- Chi đoàn đặc thù thành lập trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác, hợp tác xã v.v... có thời gian từ 6 tháng trở lên có thể trực thuộc Đoàn cấp trên trực tiếp mới lập ra chi đoàn đó hoặc trực thuộc Đoàn cấp sơ khởi các chi đoàn đó hoạt động.

- Trong các khu tập thể, khu nhà trẻ cấp công nhân, khu công nghiệp, khu chợ xuất, các nhà máy, xí nghiệp v.v... chưa có tổ chức Đoàn thì Đoàn xã, phường, thị trấn nên tổ chức thành lập các chi đoàn trực thuộc. Các chi đoàn này sơ khởi hạt nhân để tiến hành thành lập tổ chức Đoàn tại các đơn vị đó.

- Việc thành lập chi đoàn ở những nơi đảo theo tín chỉ do Ban Chấp hành Đoàn trường căn cứ điểu kiện cấp ủy quyết định phù hợp.

- Đối với những đơn vị có liên kết đào tạo, đoàn viên sinh hoạt và chịu sự quản lý cấp chi đoàn, Đoàn trường nên đoàn viên học tập.

3- Chi đoàn tạm thời

- Trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác v.v... có thời gian từ 1 tháng đến dưới 6 tháng và có từ 3 đoàn viên trở lên chuyển đến sinh hoạt và lao động, công tác cùng một địa

bàn thì đoàn công tác trên trình tiếp nhận và lập ra các đội hình trên có thể ra quyết định thành lập chi đoàn sinh hoạt tập thể mới, chuyển đổi Ban Chấp hành lâm thời, Bí thư công đoàn đó và bàn giao cho mới nhận.

- Chi đoàn tập thể mới có nhiệm vụ tổ chức hoạt động thực hiện quy tắc của Đoàn công tác trên mới đang sinh hoạt, lao động, công tác, quản lý đoàn viên, thu nộp đoàn phí và giữ mối liên hệ với công bố Đoàn mới thành lập.

- Đoàn viên trong chi đoàn sinh hoạt tập thể mới thực hiện nhiệm vụ, quy định của đoàn viên chuyên sinh hoạt tập thể mới.

4- Ban Thường vụ Đoàn công tác mới và công tác huy động có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức, hoạt động và sinh hoạt chi đoàn; tổ chức nghiên cứu, xây dựng mô hình phát triển các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù; hướng dẫn hoạt động cho chi đoàn tập thể mới phù hợp điều kiện, đặc điểm của địa phương và đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đoàn.

II- VỀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP ĐOÀN CÔNG SỞ, CHI ĐOÀN CÔNG SỞ

1- Đoàn công sở là công tác trên trình công đoàn. Đoàn mới có từ 02 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập Đoàn công sở.

Đội ngũ xã, phường, thị trấn có từ 2 chi đoàn trở lên nhưng không đủ 30 đoàn viên vẫn thành lập Đoàn công sở.

2- Nhiệm vụ chi đoàn có tính chất đặc thù và nhiệm vụ chính trị, về địa giới hành chính hoặc đội ngũ, đặc điểm sinh hoạt như công nhân, công nhân viên cùng công tác (nếu có) thì thành lập chi đoàn công sở và do Ban Thường vụ Đoàn công tác huy động, công tác mới hoặc đội ngũ quyết định.

Chi đoàn công sở đặc điểm sinh hoạt con đường theo quy định và có nhiệm vụ, quy định của đội ngũ Đoàn công sở.

III- TỔ CHỨC CÔNG SỞ ĐOÀN TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1- Trường hợp hợp đồng và chủ quản công tác trên của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có tổ chức Đoàn thì chi đoàn, Đoàn công sở sẽ trực thuộc huy động Đoàn, tạm thời Đoàn. Nếu đầu tư và chủ quản công tác trên có tổ chức đoàn khác, Đoàn ngành thì chi đoàn, Đoàn công sở sẽ trực thuộc Đoàn khác, Đoàn ngành.

2- Trường hợp hợp đồng có từ 03 đoàn viên trở lên đang làm việc trong cùng doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới có thể thành lập Đoàn công sở song các đoàn viên này hiện đang cư trú trên cùng một địa bàn thì Đoàn công sở mới có thể thành lập công tác huy động Đoàn công tác mới có thể ra quyết định thành lập chi đoàn. Nhiệm vụ đoàn viên này có trách nhiệm làm nòng cốt để tiến hành thành lập tổ chức công sở Đoàn trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới đang làm việc.

3- Ban Thường vụ Đoàn công tác mới có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn mới thành lập tổ chức Đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đảm bảo đúng Điều lệ Đoàn.

IV- VỀ LIÊN CHI ĐOÀN

1- Trong một địa bàn, lĩnh vực hoạt động có nhu cầu chi đoàn, có nhu cầu liên kết phối hợp thì có thể hình thành liên chi đoàn.

2- Nhiệm vụ, quy định của liên chi Đoàn:

- Hướng dẫn mới kiểm tra các chi đoàn trong việc thực hiện các quy tắc, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đoàn công tác trên.

- Xét và đề xuất với Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình tiếp nhận quy tắc của chi Đoàn và công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật đoàn viên và cán bộ đoàn.

3- Nhiệm vụ của liên chi đoàn là 5 năm 2 lần.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn có số lượng từ 3 đến 11 ủy viên và không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp.
- Đoàn cấp trên trích từ 10 đoàn phí cho các liên chi đoàn hoạt động trong từ 10 đoàn phí để cấp trích cấp a cấp mình.

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC ĐOÀN KHỐI, ĐOÀN NGÀNH, ĐOÀN CHUYÊN NGHIỆP NGOÀI, BAN CÁN SỰ ĐOÀN, BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN VÀ ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG NGƯỜI HỌC

I- ĐOÀN KHỐI

- 1- Đoàn khối là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh được thành lập từ cấp huyện trở lên theo ngành và các cấp ủy tổ chức cấp địa phương, do Đoàn cấp trên quy định thành lập.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn khối trực thuộc cấp trở lên:
 - Có từ 500 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và được cấp ngân sách kinh phí hoạt động riêng.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế quản lý chuyên trách của Đoàn khối trực thuộc cấp Đoàn cấp trở lên và cấp huyện do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

II- ĐOÀN NGÀNH

- 1- Đoàn ngành là một tổ chức Đoàn trong cùng một ngành, là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh được thành lập từ cấp trở lên và Trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn ngành được quy định trong quy định thành lập của Đoàn cấp trên trực tiếp.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn ngành:
 - Có tổ chức Đảng, chính quy định ngành nhất định, chế độ theo hệ thống ngành dọc từ trên đến cơ sở.
 - Có từ 1000 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và được cấp ngân sách kinh phí hoạt động riêng.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế quản lý chuyên trách của Đoàn ngành do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

III- BAN CÁN SỰ ĐOÀN

- 1- Các tổ chức Đoàn trong cùng một ngành hoặc khác ngành hoạt động trên cùng một địa bàn, một lĩnh vực có nhu cầu phối hợp hoạt động và được sự thống nhất lãnh đạo của cấp ủy Đảng (nếu có) thì các đơn vị đó thì có thể thành lập Ban cán sự Đoàn.
Ban cán sự Đoàn là một cấp bộ Đoàn không hoàn chỉnh do Đoàn cấp trên trực tiếp ra quy định thành lập. Nếu tổ chức, thành phần thì trực thuộc, thành Đoàn, chuyên nghiệp ngoài thì trực thuộc Trung ương Đoàn.
Ban cán sự Đoàn gồm các chức danh Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên Ban cán sự. Ban cán sự Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
Nhiệm kỳ của Ban cán sự Đoàn là 5 năm.

2- Nhiệm vụ quy định của Ban cán sự Đoàn:

a- Nhiệm vụ:

+ Tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong đơn vị; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình công tác của Đoàn cấp trên và cấp dưới cùng cấp với công tác thanh thiếu nhi.

+ Đón tiếp, báo cáo về lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

+ Xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Thực hiện công tác quần lý Đoàn viên và tổ chức cấp sự Đoàn trong phạm vi phân trách.

b- Quy định:

+ Đứng cao đúng con đường theo quy định.

+ Đứng cao trích từ ngân sách phí để phục vụ các hoạt động của Đoàn và mặt sự quy định của mặt cấp bộ Đoàn do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

+ Đứng cao ra quyết định khen thưởng, động viên cấp giới khen và động viên Đoàn cấp trên trích từ các hình thức khen thưởng, kế hoạch đội viên cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới theo định lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

IV- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Ban công tác thanh niên đứng cao thành lập mặt sự Bộ, Ngành, Tập đoàn kinh tế nhằm tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác thanh niên và giám sát thực hiện các chương trình, chính sách về thanh niên...

2- Nhiệm vụ của Ban công tác thanh niên đứng cao quy định trong nội dung liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với lãnh đạo Bộ, ngành liên quan.

V- ĐOÀN NGOÀI

Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Đoàn ngoài nước.

VI- ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐOANH NGHIỆP, CAO ĐẲNG

1- Đoàn các trường đại học, cao đẳng không phải là thành viên Đoàn học sinh, Đoàn học khu vực:

- Là cấp bộ đoàn trường đứng cao cấp huy động có nhiệm vụ, quy định và con đường như Đoàn cấp huy động do Ban Trường và Đoàn cấp tỉnh quyết định thành lập.

- Nhiệm vụ đời sống: 5 năm 2 lần.

2- Đoàn Đoàn học sinh, Đoàn học khu vực:

- Là cấp bộ Đoàn trường đứng cao cấp huy động do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn ra quyết định thành lập; có nhiệm vụ, quy định, con đường như Đoàn cấp huy động và có mặt sự nhiệm vụ, quy định của cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ đời sống 5 năm 1 lần.

3- Ban cán sự Đoàn Đoàn học sinh, Đoàn học khu vực:

- Do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn quyết định thành lập, có nhiệm vụ, quy định đứng cao quy định từ mức III, phần thứ - Hướng dẫn thực hiện định lệ Đoàn và có mặt sự nhiệm vụ, quy định khác do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ đời sống là 5 năm 1 lần.

4- Đoàn các trường là thành viên Đoàn học sinh, Đoàn học khu vực:

- Là tổ chức Đoàn trường đứng cao cấp huy động loại 2, có nhiệm vụ, quy định quy định từ mức II, khoản 2, mức VIII, phần thứ hai - Hướng dẫn thực hiện định lệ Đoàn. Ngoài ra, có chức năng, nhiệm vụ, quy định và mặt quan hệ với Ban cán sự Đoàn Đoàn học sinh, Đoàn học khu vực do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm vụ đời sống 5 năm 2 lần.

5- Liên chi đoàn:

- Liên chi Đoàn có thể được thành lập theo các khoa chuyên ngành, ngành học, khoá học... khi có ít nhất từ 3 chi đoàn trở lên do Ban Thường vụ Đoàn trường quy định, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đoàn trường và sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng (nếu có).

- Chức năng nhiệm vụ quy định của liên chi đoàn:

Ngoài chức năng, nhiệm vụ, quy định của quy định tại khoản 2, mục IV, phần ba - Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn, liên chi đoàn có nhiệm vụ, quy định:

+ Được xuất và phối hợp với Chi nhiệm khoa (hoặc tổ trường đơn vị quản lý theo khoá học), các tổ bộ môn và các Đoàn thể làm tốt công tác thanh niên, sinh viên.

+ Được mời sinh viên tham gia các hội đồng, các cuộc họp của khoa, khoá liên quan đơn vị sinh viên, được phát biểu ý kiến và các vấn đề liên quan đến quy định, nghĩa vụ của sinh viên.

PHẦN THỨ NĂM

TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

A- TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

I - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1- Tổ chức Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tổ chức và hoạt động của Đoàn trong Quân đội thực hiện theo Điều lệ Đoàn, quy định của Đội hình Đoàn toàn quĩ, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, quy định của Đảng uỷ Quân sự Trung ương, quy định của Bộ Quốc phòng, chế độ của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và sự hướng dẫn của Ban công tác Thanh niên Quân đội. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Quân đội chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ: cấp trung đoàn, liên đoàn và trường đảng trường xuồng đơn vị các đội và trường đảng.

2- Nhiệm vụ của tổ chức Đoàn trong Quân đội:

- Tập hợp, đoàn kết, giáo dục, rèn luyện đoàn viên thanh niên có đức phẩm chất và năng lực hoàn thành chức trách quân nhân. Thường xuyên bổ sung lực lượng nòng cốt cho phong trào cách mạng của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động của thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của đơn vị, của quân đội, tích cực tham gia xây dựng tổ chức của Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

3- Công tác thanh niên trong Quân đội do Đảng uỷ Quân sự Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo.

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp quản lý, chỉ đạo mọi mặt đối với công tác thanh niên và tổ chức Đoàn trong toàn quân.

- Các quan chính trị các cấp trực tiếp quản lý, chỉ đạo mọi mặt về công tác thanh niên và tổ chức Đoàn trong các đơn vị thuộc quy định.

- Các cấp Ủy Đảng, chính ủy, chính trị viên, các quan chính trị ở đơn vị cấp sơ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý mọi mặt đời sống và tổ chức Đoàn cấp sơ theo sự chỉ đạo của các quan chính trị và hướng dẫn của Ban công tác thanh niên cấp trên.

- Cán bộ chỉ huy và các quan các cấp có trách nhiệm phát huy vai trò của tổ chức Đoàn.

4- Giúp các cấp Ủy Đảng, chính ủy, chính trị viên các quan chính trị lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên, tổ chức trên trực tiếp cấp sơ đơn toàn quân có trực lý thanh niên và Ban Công tác thanh niên do Chỉ huy chính trị cùng cấp trực tiếp chỉ đạo.

Ban công tác thanh niên có hai chức năng chủ yếu: Nghiên cứu, đề xuất chỉ đạo, biện pháp tiến hành công tác với đồng thanh niên và chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của tổ chức Đoàn cấp sơ.

5- Tổ chức Đoàn thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các quan quân sơ của phòng, bộ đội của phòng được tổ chức và hoạt động theo chế độ tổ chức Đoàn trong Quân đội; chịu sự quản lý về đoàn sơ, đoàn phí và hướng dẫn công tác của tổ chức Đoàn của phòng, có quy định bổ sung, riêng cấp vào các cấp bộ Đoàn của phòng. Cán bộ phụ trách công tác thanh niên của phòng chính trị được cử đi thi tuyển tham gia vào Ban Chỉ huy hành tỉnh, thành Đoàn.

6 - Đội huy Đoàn cấp trên cấp sơ do các quan chính trị trực tiếp và tổ chức theo quy định của Điều lệ và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

II- TỔ CHỨC CẤP SƠ ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1- Về tổ chức:

a, Tổ chức cấp sơ Đoàn do Đảng ủy cấp sơ hoặc các quan chính trị cấp trên quy định thành lập theo Điều lệ Đoàn và phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị và quân đội.

- Tổ chức Đoàn cấp sơ trong bộ đội chỉ huy cấp thành lập các đơn vị:

+ Trung đoàn, lữ đoàn; hải đoàn, hải đội, tiểu đoàn và tổng động viên trực thuộc sơ đoàn, vùng hải quân.

+ Các hải, tiểu đoàn quản lý hải viên và đơn vị tổng động viên; các phòng, khoa thuộc các hải viên, tổng động viên sĩ quan, tổng động viên quân sự quân khu, quân đoàn, binh viên trực thuộc Bộ; tổng động viên sĩ quan, tổng động viên trung cấp và dạy nghề; binh viên trực thuộc quân khu, quân chủng, tổng động viên cấp; cấp cấp, phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu - các quan Bộ Quốc phòng, các tổng động viên, quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; cấp phòng thuộc sơ đoàn, vùng hải quân và tổng động viên.

- Tổ chức Đoàn cấp sơ các quan quân sự, đơn vị bộ đội của phòng; các quan, đơn vị bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập các đơn vị:

+ Cấp phòng thuộc chỉ huy quân sự, chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.

+ Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Tiểu khu, đơn vị biên phòng của khu, cấp; tiểu đoàn, đội đội và đơn vị tổng động viên thuộc chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Đoàn cấp sơ các doanh nghiệp được thành lập công ty, nhà máy, xí nghiệp và tổng động viên.

b, Hình thức tổ chức:

Tổ chức cấp sơ Đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam có Đoàn cấp sơ 3 cấp, Đoàn cấp sơ 2 cấp, Đoàn cấp sơ 1 cấp (Chi đoàn cấp sơ).

- Đoàn cấp sơ 3 cấp trung đoàn, lữ đoàn và tổng động viên có liên chi đoàn và tiểu đoàn, chi đoàn

đ i đ i và t ng đ ng.

- Đoàn c s c p 2 ti u đoàn và t ng đ ng có các chi Đoàn đ i đ i và t ng đ ng. Đoàn c s c p 1 (chi đoàn đ i đ i đ c l p ho c chi đoàn tr c thu c c quan c p phòng, c c và t ng đ ng).

- Phân đoàn đ c t ch c phân đ i ho c ti u đ i, kh u hi u và t ng đ ng do Ban Ch p hành Đoàn c s quy t đ nh.

c, V Ban Ch p hành Đoàn các c p:

- Vi c b u Ban Ch p hành Đoàn các c p ti n hành theo Đ i u l Đoàn và h ng đ n c a Ban Th ng v Trung ng Đoàn.

- Trong đ i u ki n không t ch c đ i h i đ c thì c p u Đ ng c s n i không có đ ng u c s , do c quan chính tr c p trên tr c ti p ch đ nh Ban Ch p hành Đoàn c s , Ban Ch p hành Đoàn c p trên ch đ nh Ban Ch p hành Đoàn c p d i. Tr ng h p c n b sung thì ti n hành b u b sung ho c ch đ nh Ban Ch p hành nh quy đ nh trên.

- B u Bí th tr c ti p t i đ i h i ch th c hi n c p chi đoàn.

- Ban Ch p hành Đoàn trung Đoàn, l đoàn và t ng đ ng có 9 đ n 15 u viên. Ban Th ng v có 3 đ n 5 u viên, nhi m k 5 năm 1 l n.

- Ban Ch p hành Đoàn ti u đoàn và t ng đ ng, liên chi đoàn có 5 đ n 9 u viên, nhi m k 5 năm 2 l n

- Ban Ch p hành chi đoàn có 3 đ n 7 u viên, nhi m k là 1 năm.

2- Nhi m v và quy n h n c a t ch c Đoàn c s .

a, Nhi m v :

- Giáo d c ch nghĩa Mác-Lênin, t t ng H Chí Minh, lý t ng XHCN, lòng yêu n c và truy n th ng cách m ng, truy n th ng quân đ i, ý th c công dân, trách nhi m quân dân, giáo d c đ o đ c, l i s ng lành m nh cho đoàn viên thanh niên.

- T ch c ho t đ ng c a Đoàn và phong trào thanh niên nh m th c hi n th ng l i các nhi m v chính tr c a đ n v .

- Ch đ ng, tích c c tham gia có hi u q vào các ho t đ ng chính tr , quân s , kinh t , văn hoá đ n v , góp ph n chăm lo đ i s ng v t ch t, tinh th n và gi i quy t nh ng nguy n v ng, quy n l i chính đáng h p pháp c a thanh niên.

- Quan h v i t ch c Đoàn đ a ph ng n i đóng quan, t ch c các ho t đ ng ph i h p gi a thanh niên trong và ngoài quân đ i góp ph n th c hi n th ng l i nhi m v c a đ n v và đ a ph ng, tham gia xây đ ng c s chính tr v ng m nh đ a ph ng n i đóng quan và chăm sóc, giáo d c b o v thi u niên và nhi đ ng.

- Đoàn k t, t p h p thanh niên, xây đ ng Đoàn v ng m nh v chính tr , t t ng t ch c và tích c c tham gia xây đ ng Đ ng.

b, Quy n h n:

- Đ i di n và b o v quy n l i chính đáng h p pháp c a cán b , đoàn viên thanh niên tr c pháp lu t, đ i u l nh quân đ i công lu n.

- T ch c các ho t đ ng th c hi n nhi m v chính tr c a đ n v , các ho t đ ng văn hoá, xã h i t o ngu n kinh phí cho Đoàn ho t đ ng theo quy đ nh c a T ng c c Chính tr

c, Quy n h n gi i quy t công vi c n i b Đoàn:

- Ban Ch p hành Đoàn c s trung đoàn và t ng đ ng có quy n:

+ Chu n y k t n p Đoàn viên.

+ Công nh n Ban Ch p hành liên chi đoàn tr c thu c.

+ Quy t đ nh bi u đ ng, c p gi y khen c a Đoàn, đ ngh c p trên khen th ng cán b , đoàn viên và t ch c Đoàn.

+ Yêu cầu chi Đoàn xét và quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với những đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật đối với hình thức khai trừ đối với đoàn viên và cách chức uỷ viên Ban Chấp hành liên chi đoàn; khi cần trách nhiệm cáo đối với uỷ viên Ban Chấp hành Đoàn cấp xã. Các hình thức kỷ luật cao hơn do Ban Chấp hành Đoàn cấp xã xét và đề nghị, cấp uỷ Đảng cấp xã chủ trì.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn tổ chức đoàn và định về tình hình đảng có quy định:

+ Hướng dẫn, kiểm tra các chi đoàn làm công tác phát triển Đoàn; xét duyệt và đề nghị lên đoàn cấp trên chủ trì đề nghị cấp chi đoàn và kết nạp đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú về chi bộ.

+ Công nhận Ban Chấp hành chi đoàn, chức danh bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn.

+ Quyết định thi hành kỷ luật về hình thức khi cần trách nhiệm cáo đoàn viên và khi cần trách nhiệm đối với uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

- Ban Chấp hành chi đoàn có quy định:

+ Xét và đề nghị kết nạp đoàn viên.

+ Đề nghị chi đoàn xem xét quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật khi cần trách nhiệm đối với đoàn viên.

+ Xét và đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên tổ chức cáo trừ lên.

+ Nhận xét đoàn viên có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, giới thiệu ưu tú về chi bộ và đề nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng, nếu là chi đoàn cấp xã thì đề nghị quy định giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho mặt đảng viên chính thức.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã tổ chức đoàn và tình hình đảng cấp quy định như Ban Chấp hành Đoàn cấp xã tổ chức trung đoàn, những không có quy định cấp giới khen cho cán bộ, đoàn viên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã cấp 1 có quy định hơn như chi đoàn thu cấp đoàn cấp xã cấp 2, 3. Các quy định cao hơn do cấp uỷ Đảng cấp xã quyết định.

III- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN ĐỘI A PHỐI NG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong quân đội liên hệ chặt chẽ và phối hợp hoạt động với tổ chức Đoàn địa phương nơi đóng quân theo các nội dung:

- Giáo dục và chủ trì bồi dưỡng tinh thần cho thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, nâng cao ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, tham gia chính sách hậu phương quân đội; giáo dục truyền thống cách mạng và truyền thống của đoàn viên thanh niên địa phương thực hiện các chức trách, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Phát huy trách nhiệm của các đoàn thể, gia đình, nhà trường góp phần giáo dục, đoàn viên thanh niên làm tốt nghĩa vụ quân sự trong thời gian nghỉ.

- Giúp đỡ nhân dân và thanh niên địa phương xây dựng mạnh mẽ sức khoẻ, ổn định đời sống, xây dựng quê hương dân quân tốt đẹp, xây dựng địa phương vững mạnh mẽ.

- Phối hợp và tham gia các phong trào của Đoàn địa phương, đoàn viên, cấp vũ, giúp đỡ và học tập lẫn nhau để xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn, xã hội, bài trừ các tệ nạn xã hội, những hậu quả của chiến tranh, đấu tranh với các phản động, phản đối, phản đối.

- Báo cáo, chăm sóc, giáo dục thi đua viên nhi đồng.

2- Tổ chức Đoàn trong quân đội và các cơ sở thi đua viên nhi đồng tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương.

- Các đơn vị báo cáo địa phương; Ban đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có thể cử cán bộ làm công tác thanh niên tham gia công tác Đoàn địa phương.

- Căn cứ địa phương, hoàn cảnh, tính chất, nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ làm công tác thanh niên công tác quân khu, quân đoàn, quân chủng, sư đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn nội dung quân. Ban Thành ủy và tỉnh, thành đoàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

- Cán bộ làm công tác thanh niên trực tiếp trung đoàn trực thuộc đơn vị đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành Đoàn công tác huyện nội dung quân. Ban Thành ủy và Đoàn công tác huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

Việc các cơ sở thi đua viên nhi đồng tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương phải được Đảng ủy, cơ quan chính trị đơn vị đồng ý.

B- TÁC DỤNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I- NGUYÊN TẮC TÁC DỤNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân là một bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hoạt động của các chi đội của Ban Thành ủy và Trung ương Đoàn và Đảng ủy Công an Trung ương.

2- Công tác thanh niên trong Công an nhân dân là một công tác do cấp ủy Đảng cấp đó trực tiếp lãnh đạo.

- Tổ chức Xây dựng lực lượng Công an nhân dân giúp Đảng ủy Công an Trung ương quản lý chi đội công tác thanh niên các Tổ chức, Ban tỉnh thành phố, V26 và các đơn vị trực thuộc Ban Công an. Chi đội công tác thanh niên Công an các tỉnh, thành phố cho phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của công tác Công an.

- Thành ủy và cơ quan Xây dựng lực lượng (Chánh Văn phòng, Các tổ chức chính trị) các Tổ chức; thành phố trách công tác xây dựng lực lượng Ban Tỉnh thành phố, V26, giúp cấp ủy cùng cấp quản lý, chi đội công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị thuộc quy định.

- Thành phố trách công tác xây dựng lực lượng (đồng chí trong Ban Giám đốc) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp Đảng ủy cùng cấp quản lý, chi đội công tác thanh niên các đơn vị thuộc Công an tỉnh, thành phố; đồng thời chi đội, hàng ngày đơn vị công tác thanh niên Công an các quận, huyện và thành phố.

- Các đơn vị cấp xã, cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo, chi đội công tác thanh niên.

3- Đảng ủy cấp ủy Đảng và thành phố cơ quan Xây dựng lực lượng các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo, chi đội công tác thanh niên trực tiếp trên cơ sở lập Ban công tác thanh niên. Ban công tác thanh niên là cơ quan thành phố trực thuộc của một cấp báo Đoàn và là cơ quan trực tiếp quản lý và công tác thanh niên cấp đó.

4- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức và hoạt động theo mô hình tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân; chịu sự

lãnh đạo quản lý trực tiếp của anh, thành Đoàn và chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của ban thanh niên Công an.

5- Số lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên trong Công an nhân dân.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Công an chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và trực tiếp là Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Đoàn các Tổng cục, Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26 chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Tổng cục Cảnh sát, Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26, sự chỉ đạo của Thủ tướng và quan xây dựng lực lượng các tổng cục, Thủ tướng phụ trách công tác xây dựng lực lượng Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26; sự chỉ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an tỉnh, thành phố và Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn; sự quản lý, chỉ đạo của Thủ tướng phụ trách quan xây dựng lực lượng công an tỉnh, thành phố và sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an quân huyện và tổng đội cảnh sát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Công an quân, huyện và tổng đội cảnh sát và Ban Chấp hành quân, huyện Đoàn; sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban thanh niên Công an tỉnh, thành phố.

- Chi đoàn Công an phường chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đoàn phường và của cấp uỷ Công an phường; sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Công an quân và tổng đội cảnh sát. Chi đoàn Công an thuộc các đơn vị, trạm của sự quản lý, chỉ đạo của Đảng uỷ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp trên trực tiếp.

II- TỔ CHỨC CẤP ĐOÀN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức của Đoàn trong Công an nhân dân được thành lập các vụ, cục, viện, trung tâm, trung tâm, phòng, ban thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công an quân, huyện và tổng đội cảnh sát.

Tổ chức của Đoàn trong Công an nhân dân bao gồm Đoàn cấp và chi Đoàn cấp (Đoàn thanh niên Cục C22, Tổng cục II là tổ chức Đoàn cấp trên của sự).

- Đoàn cấp gồm:

+ Đoàn cấp 3 cấp: Đoàn cấp - liên chi đoàn - chi đoàn.

+ Đoàn cấp 2 cấp: Đoàn cấp - chi đoàn.

- Chi đoàn cấp: là các chi đoàn do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân là một cấp bộ Đoàn không hoàn chỉnh do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

2- Việc thành lập, giải thể tổ chức của Đoàn:

a- Điều kiện thành lập tổ chức của sự:

- Đơn vị có ít nhất 3 đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn. Nếu chưa đủ 3 đoàn viên thì được giải thể sinh hoạt tổ chức của sự thích hợp.

- Đoàn cấp là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đơn vị có từ 2 cấp trở thuộc trở lên (điều kiện thành lập chi đoàn) và có ít nhất 30 đoàn viên có thể thành lập Đoàn cấp.

- Chi Đoàn do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quản lý chỉ đạo đơn vị là chi đoàn cấp, có chức năng nhiệm vụ, quy định nội dung hoạt động Đoàn cấp.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại mục III, phần thứ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và nội quy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy định nội do

có thể có thể quy định ra quy định để thành lập, giới thiệu quy định.

- Nhiệm vụ của các đơn vị có đông đoàn viên, trong đó các bộ phận trực thu có thể có thể chuyên môn và chuyên môn nghiệp vụ: Tiểu đoàn (thuộc trung đoàn), khoa, học đào tạo, khóa học (trong các học viện, trường công an nhân dân) phòng nghiệp vụ chuyên môn (thuộc các vụ, cục, bộ tư lệnh) và các đội, bộ phận công tác (thuộc các phòng, ban Công an các tỉnh, thành phố)... có thể thành lập liên chi đoàn.

- Trường hợp các đơn vị có quá ít đoàn viên, có thể thành lập chi Đoàn ghép bao gồm đoàn viên của một số đơn vị có tính chất công việc và địa điểm sinh hoạt gần nhau.

b- Thành lập quy định thành lập, giới thiệu tổ chức của Đoàn:

- Việc thành lập, giới thiệu tổ chức của Đoàn do cấp ủy Đảng trực tiếp quy định. Đối với các đơn vị Công an huyện (trường hợp đơn vị) do Ban chấp hành và huyện Đoàn (trường hợp đơn vị) ra quy định sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy Đảng cấp trên. Đối với liên chi đoàn, chi đoàn do Ban Chấp hành Đoàn của cấp trên trực tiếp quy định để thành lập.

- Việc thành lập chi đoàn ghép gồm đoàn viên của nhiều đơn vị của do trường hợp ban thanh niên đồng cấp ủy Đảng cùng cấp ra quy định để thành lập và giao cho một cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo. Việc giới thiệu do trường hợp ban thanh niên đồng cấp ủy Đảng cùng cấp ra quy định để.

III- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Hình thức Ban công tác thanh niên các cấp trong Công an nhân dân:

- Bộ Công an có Ban công tác thanh niên Công an (gọi tắt là Ban thanh niên Công an).
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Ban công tác thanh niên gọi tắt là Ban thanh niên Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Công an tỉnh, thành phố...).

2- Thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên:

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên Công an và bộ chỉ huy Ban thanh niên của Bộ do Tổng cục cảnh sát Tổng cục Cảnh sát Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban chấp hành và Đảng ủy Công an Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn (Thành ủy bộ chỉ huy Trường Ban và Phó trưởng Ban Thanh niên Công an thành lập theo quy định của Bộ Công an).

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26 do Đảng ủy Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26 quy định sau khi thống nhất với giới thiệu trường hợp chuyên môn và Ban thanh niên Công an.

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên Công an các tỉnh, thành phố quy định sau khi thống nhất với giới thiệu trường hợp chuyên môn và Ban Thanh niên và thành Đoàn.

- Trường hợp Ban thanh niên chịu trách nhiệm trực tiếp cấp ủy Đảng và trường hợp các quan Xây dựng lực lượng cảnh sát cấp mình và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban thanh niên và kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị thuộc quy định. Việc phân công nhiệm vụ và tổ chức cán bộ trong Ban thanh niên của cấp ủy Đảng do trường hợp Ban thanh niên cấp đó quy định để.

3- Chức năng:

- Nghiên cứu đề xuất với cấp ủy Đảng và cơ quan chính trị (Xây dựng lực lượng Cảnh sát) các chủ trương, nội dung, biện pháp, chính sách, địa điểm tiến hành công tác thanh niên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung và công tác thanh niên.

IV- ĐỘI HỖI ĐOÀN CẤP TRÊN CẤP S

- Đối với đội hỗ trợ Đoàn thanh niên Bộ Công an, đội hỗ trợ Đoàn thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh cảnh sát, V26, Đoàn C22- Tổng cục Cảnh sát II và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

Đảng tiên hành 5 năm 1 lần. Đới hội có nhiệm vụ: Kiểm điểm đánh giá kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ; quy định mức tiêu, phương hướng và chương trình hành động trong nhiệm kỳ tiếp theo; thu thập góp ý kiến báo cáo đới hội của Đoàn cấp trên và bầu đới bầu đi đới đới hội Đoàn cấp trên.

- Đới hội Đoàn thanh niên cấp trên cấp sơ do Ban thanh niên cấp đó tổ chức trên cấp sơ phê duyệt cấp của Đới hội, Thủ trưởng cấp quan Xây dựng lực lượng cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp trên và sơ lượng đới bầu, nội dung chương trình, thời gian và địa điểm đới hội.

- Thành phần đới bầu gồm: Ủy viên Ban thanh niên cấp trực đới hội, đới bầu do đới hội đoàn các đơn vị trực thuộc bầu và đới bầu chi đội không quá 5% số đới bầu đới bầu trực tiếp.

V- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VÀI TỔ CHỨC ĐOÀN ĐOÀN PHƯƠNG NG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong Công an nhân dân liên hệ và phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn địa phương nhằm góp phần giáo dục thanh, thiếu niên nâng cao ý thức trách nhiệm đới với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đoàn kết quần dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa phương, đơn vị, xây dựng tổ chức đoàn, Đới hội vững mạnh.

2- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp.

- Đảng cấp xây dựng lực lượng Công an nhân dân giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Đới hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn.

- Ban Chấp hành Đoàn Công an quận, huyện và tổng đới đới giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành quận, huyện Đoàn và tổng đới đới; Ban Chấp hành chi Đoàn Công an phương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn phương. Việc giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn quận, huyện, phương phải đới c sơ đới đới ý của cấp ủy Đới hội Công an cùng cấp.

PHẦN THỨ SÁU

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN VÀ ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

A- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN

I- LÃNH ĐOÀN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo (nghị quyết, quy chế, quy định, hướng dẫn,...) về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát theo thẩm quyền;

+ Chỉ đạo cấp bộ đoàn cấp đội, các ban chuyên môn và Ủy ban kiểm tra cùng cấp xây dựng, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát;

+ Lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm tra; quyết định quy chế làm

việc của Ủy ban kiểm tra; quy định nội dung đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí sắp xếp công tác cán bộ làm công tác kiểm tra của Đoàn theo thẩm quyền và công tác cán bộ;

+ Trình tiếp nhận, tổ chức thực hiện mặt số hoạt động kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

II- TẾ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp xây dựng kế hoạch trong đó xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức phối hợp lực lượng, phân công các thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các Ban chức năng của Đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát.

III- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

Việc thực hiện nghĩa vụ đối với Đoàn cùng cấp và cấp trên, các chức vụ nghề nghiệp quy định, các chức vụ công tác của Đoàn, việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kế hoạch của Đoàn.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức đội ngũ tiến hành, cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra các cấp lựa chọn, chế độ hóa nội dung kiểm tra, giám sát cho phù hợp.

B- ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP CỦA ĐOÀN

I- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

1- Chức năng:

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới thực hiện các nghĩa vụ quy định, chức vụ công tác của Đoàn, chấp hành Điều lệ Đoàn;

- Tham mưu cho cấp bộ Đoàn cùng cấp và công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch của Đoàn, đối diện quy định nội dung pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

- Chế độ, hình thức nghiên cứu công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2. Nhiệm vụ:

Ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn có 06 nhiệm vụ (theo quy định tại Điều 25 Chương VI Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh). Bao gồm:

a- Tham mưu cho các cấp bộ Đoàn kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghĩa vụ quy định, chức vụ công tác của Đoàn.

- Nội dung:

+ Kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn và Hình thức nghiên cứu thực hiện Điều lệ Đoàn;

+ Kiểm tra việc triển khai, thực hiện nghĩa vụ quy định và các chức vụ công tác của Đoàn đối với cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn cấp dưới;

- Qua kiểm tra, cần chú ý:

+ Đánh giá đúng hiểu quả các chức vụ công tác của Đoàn, chức vụ các hoạt động và phong trào do Đoàn chế độ, tổ chức;

+ Đề xuất kịp thời uốn nắn những khuyết điểm, lệch lạc trong việc thực hiện chức vụ, nghĩa vụ quy định;

+ Phát hiện và đề xuất nhân rộng điển hình nhân tố mới;

b- Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn.

- Nhấn mạnh yêu cầu để phát hiện cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn:

+ Qua theo dõi nắm tình hình;

+ Qua các ý kiến phản ánh trực tiếp (có biên bản, băng ghi âm) hoặc gián tiếp, thành viên, thanh niên và nhân dân;

+ Qua các phương tiện thông tin đại chúng;...

- Nội dung đề xuất ý:

+ Đề nghị cán bộ thu thập đề xuất báo Đoàn cùng cấp hoặc cấp báo Đoàn cấp trên quản lý, khi có đề xuất ưu việt phẩm Đề xuất báo Đoàn thì Ủy ban kiểm tra nội bộ phát hiện đề xuất ưu việt phẩm báo cáo cấp báo Đoàn cùng cấp và Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp khi tiến hành kiểm tra.

+ Sau khi kiểm tra theo đề xuất ưu việt phẩm phải có kết luận, nếu đề xuất mới phẩm kết luận thì phải đề xuất hình thức kết luận và biện pháp giải quyết với cấp báo Đoàn cấp có thẩm quyền.

c- Kiểm tra việc thi hành kết luận của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Nội dung kiểm tra:

+ Phương pháp học tập, phương pháp làm việc trong thi hành kết luận;

+ Nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kết luận;

+ Việc thực thi quyết định kết luận, theo dõi công nhận tiến bộ;

+ Việc giải quyết đề xuất thời gian nào và kết luận;

- Khi kiểm tra việc thi hành kết luận, Ủy ban kiểm tra có thể xem xét các văn bản kết luận đã đề xuất xử lý nhưng có đề xuất xử lý không đúng đề kiến nghị cấp báo Đoàn có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d- Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quy định của Đoàn.

- Đề nghị giám sát:

+ Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ đoàn cùng cấp;

+ Tổ chức Đoàn cấp dưới và cán bộ, đoàn viên.

- Nội dung giám sát:

+ Giám sát tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các ngành quy định, chức trách công tác của Đoàn; việc chấp hành Đề xuất báo và các quy định của tổ chức Đoàn.

+ Giám sát cán bộ, đoàn viên trong việc chấp hành Đề xuất báo Đoàn, thực hiện các ngành quy định, quy định, quy định của Đoàn; việc thực hiện các tiêu chuẩn cán bộ, đoàn viên theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống;...

- Cách thức tiến hành giám sát:

+ Phân công Ủy viên Ủy ban kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi địa bàn, lĩnh vực, nắm tình hình phản ánh cho việc phát hiện đề xuất ưu việt phẩm nào có;

+ Cán bộ các hội ngành, hoạt động của cấp báo Đoàn hoặc tổ chức Đoàn đề nghị giám sát.

+ Tổ chức các đoàn giám sát tại địa phương, đơn vị;

+ Trao đổi, nắm tình hình tổ chức trong hoạt động chính trị, các cơ quan báo và pháp luật, đề xuất quản chúng thanh thiếu niên và nhân dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và đề xuất khi nào, báo cáo.

+ Xem xét các văn bản, báo cáo của tổ chức Đoàn cấp dưới.

e- Giải quyết khiếu nại, báo cáo liên quan đến cán bộ Đoàn; tham mưu cho cấp báo Đoàn về việc thi hành kết luận, báo và quy định nội bộ pháp của đoàn viên, thanh niên.

- Khi nhận đề nghị khiếu nại báo cáo của cán bộ, đoàn viên, nếu thu thập thẩm quyền giải quyết thì Ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị xử lý và trả lời cho người có đề xuất. Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày kể từ khi khiếu nại, 60 ngày kể từ khi báo cáo kết luận ngày tiếp theo giải quyết; kể từ việc các văn bản phẩm cấp liên quan đến khiếu nại, cấp,

nhieu ngành, nhieu tu chuc thi thi hoi n gi i quy t co thi kéo dài nhng thi gian kéo dài thêm không quá 45 ngày đ i v i khi u n i, 90 ngày đ i v i t cáo.

- Nhng t cáo, khi u n i không thu c th m quy n gi i quy t thì chuy n cho c quan ch c năng xem xét, gi i quy t và thông báo cho ng i khi u n i, t cáo bi t.

- Trong thi hoi n 30 ngày, k t ngày nh n đ c quy t đ nh gi i quy t khi u n i l n đ u mà ng i khi u n i, t cáo không đ ng ý thì có quy n khi u n i lên c p có th m quy n gi i quy t khi u n i ti p theo. (Đ i v i khu v c đ i l i khó khăn thi hoi n có thi kéo dài hoi n nhng không quá 45 ngày). Thi gian gi i quy t m i l n ti p theo không quá 45 ngày k t ngày thi lý đ gi i quy t, đ i v i v i v i c ph c t p thì thi hoi n gi i quy t khi u n i có thi kéo dài hoi n nhng không quá 60 ngày k t ngày thi lý gi i quy t. Ng i khi u n i không g i đ n khi u n i t cáo đ n nhi u c p, nhi u ngành cùng m t lúc; trong thi gian c p có th m quy n đang xem xét, k t lu n, ng i khi u n i không g i đ n khi u n i t cáo đ i các c p, các ngành...

- Đ i v i đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch và nhng đ n đã đ c c p có th m quy n xem xét k t lu n nay t cáo l i nhng không có thêm tài li u, ch ng c m i; nhng đ n t cáo sao ch p ch ký, đ n t cáo t p thi không xem xét gi i quy t; tr ng h p đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch ng i t cáo nhng n i dung rõ ràng, b ng ch ng c th và có c s đ th m tra, xác minh thì U ban ki m tra ti n hành ki m tra theo đ u hi u vi ph m (kho n 2, Đ i u 25 Đ i u l Đoàn).

- Tr ng h p đ n khi u n i t cáo có n i dung, tính ch t ph c t p, có liên quan đ n nhi u c p thì U ban ki m tra, c p b Đoàn c p trên tr c ti p có thi xem xét gi i quy t

- Đ i v i đ n, thi khi u n i, t cáo có liên quan đ n đ i bi u đ i h i ho c h i ngh đ i bi u c a Đoàn, thì ch nh n và xem xét, gi i quy t đ n thi đó n u đ c g i đ n tr c đ i h i, h i ngh đ i bi u ít nh t 10 ngày.

- Trong khi gi i quy t đ n khi u n i t cáo, U ban ki m tra ph i đ m b o khách quan, trung th c, đúng pháp lu t và đúng quy đ nh c a Đ i u l Đoàn, không đ c quy ch p, trừ úm ng i có đ n khi u t . Sau khi gi i quy t xong ph i báo cáo v i c p b Đoàn có th m quy n x lý.

g- Ki m tra công tác đoàn phí; v i c qu n lý, s đ ng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p d i.

Hoi n năm các c p b Đoàn, U ban ki m tra xây đ ng k ho ch, ti n hành ki m tra công tác đoàn phí, v i c qu n lý s đ ng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p d i, c th nh sau:

- Ki m tra công tác đoàn phí:

+ Đ i v i đoàn viên: Ki m tra ý th c, trách nhi m đóng đoàn phí c a đoàn viên (th hi n o thi gian đóng đoàn phí và m c đóng đoàn phí).

+ Đ i v i t ch c đoàn:

• Ki m tra v i c thu, n p đoàn phí, thi gian n p, t l trích n p lên Đoàn c p trên.

• Ki m tra v i c qu n lý và s đ ng đoàn phí: m c đích, n i dung s đ ng, v i c th c hi n các quy đ nh v ch đ thanh quy t toán, v i c m s sách theo dõi theo quy đ nh c a Nhà n c.

- Ki m tra tài chính c a Đoàn:

+ Đ i v i ngân sách nhà n c c p: Ki m tra v i c s đ ng ngân sách Nhà n c c p cho các ho t đ ng c a Đoàn (ch ki m tra khi thi y có đ u hi u vi ph m và có s đ ng ý c a Ban Th ng v Đoàn cùng c p). Khi ti n hành ki m tra c n ph i h p ch t ch v i c quan tài chính.

+ Đ i v i các ngu n thu khác: Ti n hành ki m tra khi có s đ ng ý c a Ban Th ng v Đoàn cùng c p; trong đó chú ý các kho n phân p i cho cán b , nhân viên, đ u t cho s n xu t, làm công tác t thi n và giúp đ c s , đ l i qu phúc l i c a c quan đ n v ... Ki m tra v i c s đ ng ngu n thu này có đúng quy đ nh c a Nhà n c, có h p lý, công b ng đ m b o nguyên

tức bàn bạc tiếp hay không.

+ Kiểm tra việc thanh, quyết toán các loại sổ sách, hoá đơn chứng từ theo quy định của Nhà nước.

3- Quy định khác:

a- Quy định việc kiểm tra, giám sát cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

b- Quy định yêu cầu:

- Việc yêu cầu tổ chức Đoàn cấp dưới, cán bộ, đoàn viên và những người có liên quan báo cáo, cung cấp tài liệu, chứng từ và các văn bản khác có liên quan trong quá trình kiểm tra.

- Việc tham dự các hội nghị cấp cơ sở đoàn cùng cấp và cấp dưới khi gọi quy định những văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra.

c- Quy định đối tượng:

- Đối tượng Đoàn cấp trên, các cơ quan của Đảng, Nhà nước trừ lái, gọi quy định những trường hợp khi ưu tiên của đoàn viên, thanh niên.

- Đối tượng cấp cơ sở Đoàn thi hành kỷ luật cán bộ, đoàn viên; đối tượng xoá tên các uỷ viên Ban Chấp hành hay Uỷ viên ban kiểm tra cùng cấp và cấp dưới theo đúng tính chất và mức độ vi phạm.

d- Quy định đối tượng đối tượng chuyển ý, thay đổi hoặc xoá bỏ các quy định về kỷ luật của tổ chức Đoàn và Uỷ ban kiểm tra cấp dưới:

Trong quá trình gọi quy định, trường hợp ưu tiên và kỷ luật hoặc kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Đoàn cấp dưới đối với cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn, nếu phát hiện thấy trong hợp lý kỷ luật không đúng, Uỷ ban kiểm tra cấp trên có quyền yêu cầu Đoàn cấp dưới sửa đổi; nếu Đoàn cấp dưới không sửa đổi thì Uỷ ban kiểm tra cấp trên có quyền báo cáo cấp cơ sở Đoàn cùng cấp hoặc cấp trên thay đổi hoặc xoá bỏ các quy định về kỷ luật đó.

II- CÔNG CỤ, SỔ LƯU NG, TIÊU CHUẨN Y VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

1- Công cụ, sổ lưu:

- Uỷ ban kiểm tra mời cấp giám đốc nhiệm vụ, các Phó Giám đốc nhiệm vụ và các Uỷ viên. Ngoài số uỷ viên chuyên trách công tác tại cơ quan thống kê của uỷ ban kiểm tra, cần có một số uỷ viên đi đi tìm cho các ban phong trào, đi tìm Đoàn cấp dưới, nên có Uỷ viên là cán bộ, đoàn viên công tác tại cơ quan nơi chính am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát để giúp Uỷ ban kiểm tra hoạt động hiệu quả.

- Công cụ, sổ lưu của Uỷ ban kiểm tra thống kê như sau:

a- Uỷ ban kiểm tra Trung ương Đoàn:

- Sổ lưu thống kê 11 đến 15 uỷ viên

- Công cụ gồm: Giám đốc nhiệm vụ là Bí thư Trung ương Đoàn hoặc Uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn; các Phó Giám đốc nhiệm vụ; một số Uỷ viên chuyên trách công tác tại cơ quan thống kê, một số Uỷ viên đi tìm cho các ban, các đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, một số Uỷ viên đi tìm cho các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn.

b- Uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành đoàn, Đoàn trực thuộc Trung ương.

- Sổ lưu thống kê 5 đến 9 uỷ viên, riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên có từ 7 - 11 uỷ viên.

- Công cụ gồm: Giám đốc nhiệm vụ là Phó Bí thư hoặc Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn; từ 1 đến 2 Phó Giám đốc nhiệm vụ, số còn lại là các Uỷ viên, trong đó:

+ Từ 1 đến 3 uỷ viên chuyên trách cơ quan thống kê của Uỷ ban kiểm tra.

+ Từ 1 đến 2 uỷ viên là Giám đốc nhiệm vụ uỷ ban kiểm tra Đoàn cấp quận, huyện trực thuộc.

+ Một số uỷ viên đi tìm cho các ban của tỉnh, thành đoàn, cán bộ, đoàn viên công tác tại các cơ quan nơi chính am hiểu pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

c- Ủy ban kiểm tra công vụ và tổ chức đảng:

- Số lượng 5 - 7 đảng viên.

- Công vụ gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn công vụ và tổ chức đảng; Phó Chủ nhiệm là cán bộ chuyên trách công tác tổ chức quản lý, huy động Đoàn, còn lại các Ủy viên là các đảng viên phụ trách công tác kiểm tra tại Đoàn công vụ (doanh nghiệp, trường học, địa bàn dân cư,...) và đội ngũ nhân viên chính hoặc các phòng ban công vụ, huy động.

2- Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra:

Ngoài các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, của Đoàn công vụ có các tiêu chuẩn sau:

- Giữ vững lập trường chính trị, các nguyên tắc của Đảng, đảng viên, chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong khiêm tốn, dũng cảm, trung thực.

- Nhiệt tình năng nổ sáng tạo, có năng lực nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đoàn, có kinh nghiệm công tác Đoàn và công tác văn phòng đảng viên.

Căn cứ các quy định này, khi bầu Ủy ban kiểm tra, Ban Chấp hành Đoàn có thể đưa tiêu chuẩn cao hơn hoặc công tác thêm những đội ngũ Ủy ban kiểm tra công vụ mình cho phù hợp.

III- NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHỨC ĐÓNG LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

- Ủy ban kiểm tra các công vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, khi quyết định thì thi hành quyết định đa số; mỗi ủy viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm tra và nhiệm vụ được phân công;

- Ủy ban kiểm tra chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ và sự hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra công vụ trên vai phụ thuộc nghiệp vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra;

- Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ ban hành;

- Ủy ban kiểm tra được tổ chức đơn vị riêng trong hoạt động;

- Ủy ban kiểm tra các công vụ phải làm việc ít nhất 1 năm 2 lần, họp bất thường khi cần. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc công vụ, Ủy ban kiểm tra công vụ kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ do Đội ngũ quy định, quyết định trung tâm, phụ thuộc nghiệp vụ công tác nghiệp vụ.

- Nhiệm vụ công vụ có quan trọng trước của Ủy ban kiểm tra, quan trọng trước làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng viên lãnh đạo quan trọng trước, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước các quan chức chuyên trách của Đoàn và quản lý cán bộ và công vụ văn phòng tổ chức giao tiếp chính trị nghiệp vụ.

- Nếu vì lý do đặc biệt mà Ban Chấp hành công vụ của Ủy ban kiểm tra thì có thể đình chỉ công vụ Đoàn công vụ trên tập thể chấp hành.

+ Hội đồng đình chỉ chấp hành gồm: Công văn đình chỉ của Ban Chấp hành; danh sách và tóm tắt lý lịch của các ủy viên chấp hành.

+ Thời gian hoạt động Ủy ban kiểm tra chấp hành không được kéo dài quá hai kỳ họp của Ban Chấp hành cùng công vụ.

+ Ủy ban kiểm tra chấp hành có chức năng, nhiệm vụ và quy định hơn nữa Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành bầu.

PHỤ LỤC BẢNG

ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI CÔNG AN THANH NIÊN

I- VAI TRÒ NÒNG CỐT CHÍNH TRỊ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

1- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đoàn có trách nhiệm xây dựng và thành lập các tổ chức Hội của thanh niên.

2- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh định hướng và chính trị, tổ chức cho hoạt động của Hội. Thông qua xuyên thông báo cho Hội những chủ trương công tác và chương trình hoạt động của Đoàn, tham gia ý kiến với Hội để Hội xây dựng chương trình phối hợp nhằm triển khai sâu rộng yêu cầu hoạt động của Đoàn trong hội viên, thanh niên.

3- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Đoàn để tiến hành hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội. Có ý kiến hiệp thương giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Hội tham gia cơ quan lãnh đạo Hội cấp trên.

II TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG HỘI

1- Có kế hoạch đầu tư về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết phù hợp với điều kiện của mình để đảm bảo cho hoạt động của Hội duy trì được thường xuyên.

2- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và nghiệp vụ và kỹ năng công tác thanh niên cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp.

3- Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm chăm lo xây dựng Hội ngày càng vững mạnh. coi công tác xây dựng Hội là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đoàn. Ban Thường vụ Đoàn và thường trực Ủy ban Hội các cấp duy trì nề nếp làm việc giao ban định kỳ để kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của mình.

4- Cán bộ Đoàn và đoàn viên phối hợp tích cực, liên hệ một mặt với thanh niên, thuyết phục và động viên hội viên, thanh niên tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động chung của Đoàn.

PHẦN THỨ TÁM

ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI THI U NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

I- VỊC ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI

Ban Chấp hành Đoàn các cấp lãnh đạo tổ chức Đội và chỉ đạo hoạt động của đội theo những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đoàn có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí cán bộ, phân công đoàn viên có năng lực làm công tác Đội, phối hợp trách nhiệm TNTP Hồ Chí Minh.

- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phối hợp trách nhiệm, các Cung, Nhà thi đấu và cán bộ Ban chỉ huy liên đội, chỉ đạo.

- Quy định định nhân sự của Hội đội cùng cấp theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.

- Quy định chương trình công tác Đội và phong trào thi đấu theo phạm vi phối hợp.

- Tham mưu cho Đội, Nhà nước trong việc thực hiện quy định và biện pháp theo quy định trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể và cơ sở vật chất, chính sách và đầu tư thoả đáng cho công tác Đội cũng như cán bộ phối hợp trách nhiệm.

- Các cấp bộ Đoàn đóng vai trò chủ đạo, tích cực trong việc vận động xã hội chăm sóc, giáo

đặc thù, nhiệm vụ, giúp trẻ em vượt khó khăn; mỗi đoàn viên thanh niên là tấm gương tốt về mặt chính trị cho các em noi theo, có trách nhiệm hướng dẫn trẻ em trong các hoạt động Đoàn.

- Đoàn không có chức năng trình làm việc với Hội đồng Đội, đánh giá hoạt động của Hội đồng Đội, các bộ phận, các cơ quan chức năng của Đoàn đội và nhiệm vụ phân công Đoàn TNTP Hồ Chí Minh.

- Thực hiện công tác khen thưởng kịp thời và những người tốt, cá nhân có nhiệm vụ đóng góp trong sự nghiệp xây dựng Đoàn và phong trào thanh niên và báo cáo, chăm sóc giáo dục trẻ em, nhiệm vụ.

- Tổ chức hoạt động tình nguyện, lao động sáng tạo, tìm kiếm nhân lực, phát triển tổ chức Đoàn và xây dựng các loại hình phong trào hoạt động của thiếu nhi.

II- HỘI ĐỒNG ĐỘI CÁC CẤP

- Hội đồng Đội cấp nào do Ban Chấp hành Đoàn cấp đó lập ra và lãnh đạo; đó là cơ quan tham mưu giúp Đoàn chỉ đạo, hướng dẫn công tác Đội, chỉ đạo cho Đoàn quan hệ với cơ quan nhà nước, các tổ chức trong nước và ngoài nước công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

- Hội đồng Đội các cấp chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp và sự hướng dẫn của công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội cấp trên.

- Hội đồng Đội của Hội đồng Đội gồm 4 cấp:

+ Cấp xã.

+ Cấp huyện.

+ Cấp tỉnh.

+ Cấp trung ương.

- Đoàn khối, ngành công nhân phân công cán bộ Đoàn phân công công tác thiếu nhi.

- Nhiệm vụ của Hội đồng Đội theo nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp.

- Các thành viên của Hội đồng Đội chịu sự chỉ đạo của Đoàn thanh niên và ngành Giáo dục - Đào tạo và sự tham gia của các ngành hữu quan, các cá nhân có uy tín trong xã hội, uy tín với thiếu nhi, có nhiệt tình và năng lực công tác Đội.

- Chức vụ của Hội đồng Đội là Bí thư, Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn có uy tín, năng lực đáp ứng nhiệm vụ chức vụ và đi vào hành hoạt động của Hội đồng Đội do mình đảm trách.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ của Hội đồng Đội cấp dưới phải có sự đồng ý kiến với Chủ tịch Hội đồng Đội cấp trên.

- Hoạt động của Hội đồng Đội các cấp dựa theo "Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đội TNTP Hồ Chí Minh" do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành.

III- VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI

- Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh theo điểu lệ của Đội do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quy định.

- Đoàn tập trung nâng cao chất lượng đội viên và tổ chức Đội trong các loại hình truyền thống, lập, đồng thời chú trọng việc xây dựng chi đội, liên đội gắn với việc mở rộng hoạt động Đoàn trên địa bàn dân cư nhằm phát huy sự quan tâm chăm sóc trẻ em của cộng đồng và công tác thiếu nhi. Đoàn chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh hướng dẫn và tổ chức cho thiếu niên, nhi đồng thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và các phong trào thiếu nhi, mở rộng các loại hình hoạt động, tích cực đổi mới nội dung hình thức hoạt động Đội, đáp ứng nhu cầu sở thích, lợi ích của mỗi cá nhân đội viên và tập thể Đội.

- Tổ chức kiến tạo thu hút lực lượng tổ chức Đội phát triển các hoạt động gắn với nhiệm vụ chính trị của Đảng, các hoạt động xã hội, nhân đạo thiện nguyện, giúp đỡ bệnh tật và giao lưu quốc tế.

- Tạo môi trường để các em tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu trở thành đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh và người công dân tốt.

PHẦN THỨ CHÍN
KHEN THƯỞNG CÁN BỘ A ĐOÀN

Thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

PHẦN THỨ MƯỜI
KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

A- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Mục đích kỷ luật cán bộ a đoàn nhằm giáo dục và nâng cao ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đoàn. Thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đoàn đối với xã hội.

1- Cán bộ Đoàn và đoàn viên đấu bình đẳng trước kỷ luật Đoàn, nêu vi phạm khuyết điểm tu theo mức độ lỗi lầm xử lý kỷ luật.

2- Trong khi xem xét xử lý kỷ luật, phải căn cứ kết quả tự phê bình và kết quả thẩm tra xác minh đối với cán bộ a đoàn khách quan, chính xác, không bỏ sót khuyết điểm. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân sai phạm đúng sai phạm và hoàn cảnh sai phạm.

3- Kỷ luật Đoàn không thay thế kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể khác hoặc các tổ chức khác.

4- Trong quá trình kiểm tra nêu phát hiện cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng thì báo cáo cấp bộ Đoàn cùng cấp phối hợp với cấp quan chức năng xem xét, xử lý.

5- Trường hợp phối hợp với Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá cũ của kết luận đối với, phải chuyển giao hồ sơ Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá mới tiếp tục xem xét, kết luận và xử lý.

6- Cán bộ, đoàn viên có khuyết điểm đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, không được rút đơn khiếu nại Ban Chấp hành hoặc xét đơn xin ra Đoàn của cán bộ, đoàn viên đó.

7- Đoàn viên bị khai trừ, sau một năm thì được xem xét kết nạp lại. Thời gian bị khai trừ không tính tuổi đoàn viên.

B- CÁC HÌNH THỨC KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

I - ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐOÀN VIÊN

1- Khiển trách: áp dụng đối với những cán bộ, đoàn viên mức khuyết điểm nhẹ, khuyết điểm mức độ nhẹ, nhất thời, ảnh hưởng gây tác hại trong phạm vi hẹp, đã nhận thấy khuyết điểm và quy tâm sửa chữa.

2- Cảnh cáo: áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm hoặc tuy mức vi phạm nhẹ nhưng mang tính chất thường xuyên nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng thường xuyên rộng.

3- Cách chọn: áp dụng đối với cán bộ Đoàn vì phạm khuyết điểm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để giữ chức vụ đó.

Khi áp dụng hình thức kỷ luật cách chức cần lưu ý một số vấn đề sau.

- Đối với cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ:

+ Cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ vì phạm kỷ luật thì tuân theo tính chất, mức độ vì phạm mà cách chức, nhiệm vụ chức vụ hay cách hết chức vụ Đoàn hiện đang đảm nhiệm.

+ Trường hợp phạm cán bộ Đoàn giữ nhiệm vụ chức vụ trong một cấp như là Bí thư (hoặc Phó Bí thư), ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành... khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức Bí thư (hoặc Phó Bí thư) còn là ủy viên Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Thường vụ còn là ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành thì hết các chức vụ.

+ Trường hợp phạm một cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ ở nhiệm vụ cấp khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì cách chức ở cấp nào thì hết chức vụ ở cấp đó, các chức vụ ở cấp khác vẫn còn.

+ Trường hợp phạm một cán bộ vừa là ủy viên Ban Chấp hành vừa là ủy viên ủy ban kiểm tra cùng cấp, khi vì phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành không còn chức vụ ủy viên ban kiểm tra; nếu cách chức ủy viên ban kiểm tra thì tuân thủ mức độ sai phạm để nghị cấp bộ đoàn xem xét tổ chức ủy viên Ban Chấp hành.

4- Khai trừ: Là hình thức kỷ luật cao nhất của Đoàn, áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên phạm khuyết điểm ở mức rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để công tác trong hàng ngũ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

II- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC ĐOÀN

1- Khiếu nại: Áp dụng đối với một cán bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định, các nguyên tắc của Đoàn, chế độ công tác của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ không lớn; ảnh hưởng trong phạm vi hẹp.

2- Cảnh cáo: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định và các nguyên tắc của tổ chức Đoàn, chế độ công tác của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ lớn, ảnh hưởng trong phạm vi rộng nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức giải tán hoặc đã bộ Đoàn cấp trên kỷ luật khi khiếu nại mà còn tái phạm.

3- Giải tán: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm rất nghiêm trọng Điều lệ Đoàn, một tính chất xấu không còn tác dụng đối với thanh thiếu nhi.

Chức áp dụng giải tán một tổ chức Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số cán bộ, đoàn viên, hoặc giải tán một cấp bộ Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành vì phạm khuyết điểm đến mức phải khai trừ hay cách chức. Nhiệm vụ cán bộ Đoàn viên ở cấp sơ bộ giải tán không bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán sinh hoạt ở cấp sơ Đoàn khác hoặc cấp sơ mới thành lập.

III- MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI LÀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT

1- Đình chỉ chức vụ, đình chỉ công tác đối với cán bộ đoàn và đình chỉ công tác, sinh hoạt Đoàn đối với đoàn viên để tổ chức điều tra kiểm tra và kết luận những vi phạm có khuyết điểm có liên quan đến đoàn viên hoặc cán bộ đó.

Thời gian đình chỉ không quá 3 tháng. Quá thời gian 3 tháng, chưa có kết luận kiểm tra, nếu thấy cần thì có thể tiếp tục đình chỉ lên thời gian 2, thời gian đình chỉ lên thời gian 2 không quá 3 tháng.

2- Xoá tên trong danh sách đoàn viên (mức 4 Điều lệ 4 chức vụ Đảng Điều lệ Đoàn).

C- THẨM QUYỀN KỶ LUẬT

1- Nhiệm vụ chung có thể quy định như sau:

- Chi đoàn và chi đoàn cấp xã.
- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã trở lên.
- Các Ban cán sự Đoàn được Ban Thường vụ Trung ương Đoàn cho phép.

Riêng nhiệm vụ quy định của tổ chức Đoàn trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và thể thao theo qui định tại phần tiếp theo – Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

2- Nhiệm vụ thi hành quy định:

a, Đối với đoàn viên:

Khi vi phạm quy định phải được kiểm điểm trước chi đoàn và nếu có mặt của ít nhất 2/3 tổng số đoàn viên chi đoàn và được trên một phần hai ý kiến biểu quyết đồng ý của đoàn viên có mặt trong hội nghị.

Tình hình thực tế như cáo trạng chi đoàn báo cáo lên đoàn cấp trên trước tiếp xét và quyết định.

b- Đối với cán bộ Đoàn:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp nào do hội nghị Ban Chấp hành cấp đó (có mặt ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị, đồng thời phải được cấp ủy ban Đoàn cấp trên trước tiếp xét, quyết định. Đối với ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn họp biểu quyết, quyết định hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

Nhiệm vụ quy định của đối với ủy viên Ban chấp hành Đoàn các cấp áp dụng như quy định của ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp.

- Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban kiểm tra trong đội ngũ đoàn viên, khi vi phạm quy định phải kiểm điểm tại chi đoàn nếu đồng ý của đa số sinh hoạt.

- Trường hợp cán bộ Đoàn là ủy viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn, nếu vi phạm quy định, trước khi kiểm điểm, phải báo cáo xin ý kiến cấp ủy quản lý trước cấp ủy ban đó.

- Trường hợp cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ trong nhiệm vụ cấp, khi vi phạm quy định thì cấp nào quản lý trước tiếp cấp đó kiểm điểm, thảo luận biểu quyết hình thức kỷ luật và đồng ý Đoàn cấp ủy quản lý chức vụ cao nhất xét và quyết định kỷ luật.

- Trường hợp cán bộ Đoàn chuyên trách có chức vụ trong cơ quan của Đoàn nhưng không tham gia Ban Chấp hành, nếu vi phạm quy định, cấp nào bổ nhiệm, cấp đó xử lý kỷ luật.

Chú ý: Trường hợp cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn vi phạm quy định đã được tổ chức Đoàn và Ủy Ban kiểm tra cấp trên nhắc nhở mà cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì Ủy Ban kiểm tra cấp trên đồng ý cấp ủy ban Đoàn cùng cấp trước tiếp xem xét và quyết định thi hành kỷ luật hoặc sửa đổi hình thức kỷ luật.

c- Đối với tổ chức Đoàn:

- Khi nhiệm vụ, công việc của tổ chức Đoàn hay cấp ủy ban Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trước tiếp xét và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số Ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

- Giám sát nhiệm vụ tổ chức Đoàn hay cấp ủy ban Đoàn do hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trước tiếp (có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị.

3- Quy định của cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn khi bị kỷ luật:

Cán bộ, đoàn viên bị kỷ luật và được hưởng các quy định sau:

- Được trình bày ý kiến của mình trước hội nghị chi đoàn hoặc hội nghị Ban Chấp hành.
- Được biểu quyết về hình thức kỷ luật của mình.

4- Giám quyết định khi xử lý kỷ luật Đoàn:

- Tập thể Đoàn, cán bộ, đoàn viên bộ đội không đồng ý với quy định nội bộ đội thì trong vòng một tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận quy định nội bộ đội, có quy định khi nào và bằng hình thức nào để Ban kiểm tra hoặc Đoàn cấp trên. Ủy Ban kiểm tra hoặc Đoàn cấp trên có trách nhiệm xem xét giải quyết và trả lời cho người giải định khi nào và bằng hình thức nào.

- Ban Thường vụ Đoàn, Ủy Ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại và bộ đội Đoàn phải tuân thủ theo cấp ra quy định nội bộ sau đó mới định cấp trên ra quy định.

- Thời gian giải quyết khiếu nại và bộ đội phải giải quyết khiếu nại theo cáo định quy định nội bộ đi kèm, mức độ nặng, nhiệm vụ cấp ủy Ban kiểm tra các cấp hàng đầu này.

- Không khiếu nại và bộ đội cấp khi tập thể có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và bộ đội Đoàn chấp hành giải quyết xong, không giải định khiếu nại định nhiệm vụ cấp cùng một lúc, định nhiệm vụ tập thể và cá nhân có thẩm quyền giải quyết, không khiếu nại cá nhân, tập thể bộ đội.

5- Quy trình tiến hành xét khiếu nại:

- Kiểm tra xác minh: quá trình kiểm tra, xác minh phải khách quan, trung thực. Khi gặp gặp đồng nghiệp sự hoặc người có liên quan phải ghi biên bản. Kết thúc quá trình kiểm tra xác minh phải có báo cáo kết luận.

- Tập thể kiểm tra đi kèm:

+ Triệu tập họp chi đoàn (đội và trưởng hàng vi phạm là đoàn viên) hoặc Ban Chấp hành Đoàn (trưởng hàng vi phạm là cán bộ Đoàn).

+ Cán bộ, Đoàn viên trình bày kiểm tra đi kèm (bằng văn bản) trước chi đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn và theo hình thức khiếu nại.

+ Báo cáo kết luận kiểm tra xác minh, đưa xuất hình thức khiếu nại.

+ Các thành viên họp góp ý kiến phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm.

+ Chấp hành quyết định tóm tắt, kết luận và định.

- Bị xử lý quy định khiếu nại:

Bị xử lý quy định hình thức khiếu nại như thiệt phải bằng phiếu kín.

- Nếu kết quả bằng phiếu quá bán thì đồng nghiệp Đoàn cấp trên xem xét quy định nội bộ (trưởng hàng vi phạm chi đoàn và bộ đội đoàn viên bằng hình thức khi nào trách thì có hiệu lực ngay sau khi công bố).

- Trong trưởng hàng vi phạm kết quả bằng phiếu đồng nghiệp không có hình thức nào qua bán hoặc kết quả bằng phiếu bằng nhau thì làm văn bản báo cáo lên Ủy Ban kiểm tra, Đoàn cấp trên tiếp xem xét, quy định nội bộ.

Hồ sơ khiếu nại gồm:

- Bản tự kiểm tra đi kèm cấp ủy hoặc vi phạm.

- Biên bản họp chi Đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn xét khiếu nại.

- Văn bản đồng nghiệp cấp Ủy Ban Chấp hành Đoàn.

- Các văn bản khác có liên quan như kết luận cấp ủy quan thanh tra, quy định nội bộ và cấp ủy đồng nghiệp, chính quy định, đoàn thể khác... (nếu có).

PHỤ N THỰC HIỆN

NGUYỄN THỰC THUẬN P ĐOÀN PHÍ CẤP ĐOÀN

I- THỜI LƯỢNG:

Hàng tháng đoàn viên đóng đoàn phí cho chi đoàn, trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn thì được Ban Chấp hành Đoàn cấp sơ xét miễn đoàn phí, trong một thời gian nhất định nhưng không quá 6 tháng.

Chi đoàn có trách nhiệm thu đoàn phí của đoàn viên một tháng một lần.

II- MỨC ĐÓNG ĐOÀN PHÍ CỦA ĐOÀN VIÊN

Thành viên theo quy định hành chính, căn cứ vào tình hình thực tế Ban Bí thư Trung ương Đoàn sơ trình Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét điều chỉnh mức đóng hợp lý.

III- VIỆC TRÍCH NỘP ĐOÀN PHÍ LÊN ĐOÀN CẤP TRÊN

Các cấp bộ Đoàn từ chi đoàn trở lên điều phối trích nộp đoàn phí lên Đoàn cấp trên. Việc trích nộp quy định như sau:

- Mức trích nộp: Từ chi đoàn trở lên, mức nộp định kỳ là 2/3 (hai phần ba) và nộp lên Đoàn cấp trên 1/3 (một phần ba) số tiền đoàn phí do đoàn viên đóng hoặc trích nộp của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Thời gian trích nộp:

+ Chi đoàn trích nộp Đoàn phí lên Đoàn cấp sơ 1 tháng 1 lần.

+ Đoàn cấp sơ, huyện Đoàn và cấp trên định kỳ 3 tháng 1 lần.

+ Tổng hợp, thành Đoàn và cấp trên định kỳ trích nộp đoàn phí lên Trung ương Đoàn 1 năm một lần, thời hạn nộp cuối cùng là ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Hội nghị này được phổ biến trong toàn Đoàn để thông tin cho thành viên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì cần phải hợp tác các cấp bộ Đoàn để xuất để Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét sơ địa bổ sung.

Nội dung:

- Thông tin thực Ban Bí thư TW Đảng (địa b/c);

- Văn phòng, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra TW Đảng (địa b/c);

- Các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc;

- Các địa/ c UVBCH TW Đoàn;

- Các ban, địa n vụ TW Đoàn;

- Lưu VP, BTC.

TM. BAN TH NG V TRUNG NG ĐOÀN

BÍ TH TH NH T

Đã ký

Võ Văn Th ng